Thứ Bảy – Kinh Thánh – Khóa học

Tài liệu học SBS

Thư gửi người Ê-phê-sô

Sự giàu có không dò lường được của Đấng Christ

“đỉnh cao trong các trước tác của Phao-lô”

“bản nhạc thiêng liêng nhất”

“bức thư vương giả nhất trong mọi bức thư”

“bức thư này là âm nhạc thuần khiết ... Điều chúng ta đọc ở đây là chân lý biết ca hát, là giáo lý được phổ thành nhạc”

“Thư gửi người Ê-phê-sô là một trong những văn kiện quan trọng nhất từng được viết ra.”

“Đỉnh cao của các thư Phao-lô”

Bức thư này mô tả như không thư nào khác bản chất, nguồn gốc và chân trời, sự đầy dẫy và tác động của đức tin Cơ Đốc – đức tin được neo chặt trong một Con Đức Chúa Trời đã chết, đã sống lại và đã lên ngôi.

Hans-Jörg Ronsdorf / Christliche Gemeinde Kempten, Allgäu (Hội Thánh Cơ Đốc Kempten, vùng Allgäu)

Mục lục

- Thành phố Ê-phê-sô
- Những người nhận thư
- Phao-lô, Ti-mô-thê và Giăng với Ê-phê-sô
- Lý do viết thư
- Nội dung và bố cục của thư
- Các nơi trên trời: Cách xa chúng ta bao nhiêu?
- Các phước lành thuộc linh trong thế giới thiên thượng: Đó là gì?
- Sự lựa chọn (tiền định): Chỉ là một đề tài tranh cãi?
- Quyền làm con và thân phận con cái: Chỉ là một?
- Ngồi – Bước đi – Đứng vững: Thứ tự của Đức Chúa Trời
- Hội Thánh của Tân Ước: Có từ bao giờ?
- Sự đầy dẫy của Đức Chúa Trời – mục đích của muôn vật
- Hình bóng học Cựu Ước và thư Ê-phê-sô
- Đấng Christ là đầu: Sự hiệp nhất, chức năng, sự đại diện
- Năm ân tứ là con người: Sứ đồ, tiên tri, người giảng Tin Lành, mục sư và giáo sư
- Con người mới: Được thấy ở đâu và thế nào
- Các quyền cai trị và thế lực: Kẻ ác và thế giới vô hình
- Mọi khí giới của Đức Chúa Trời: Chiến trận thuộc linh, nhưng thế nào?
- Ê-phê-sô và Cô-lô-se

- Tài liệu đã sử dụng

Thành Ê-phê-sô

Ephesos (tiếng La-tinh Ephesus, tiếng Hy Lạp **Ἔφεσος**, tiếng Thổ Nhĩ Kỳ Efes) là một trong những thành phố Hy Lạp quan trọng nhất và lâu đời nhất ở Tiểu Á (nay là Thổ Nhĩ Kỳ) thời cổ đại. Ephesos nằm cách İzmir khoảng 70 km về phía nam, không xa bờ biển phía tây của Thổ Nhĩ Kỳ (biển Aegea), trong vùng Ionia cổ. Thời cổ đại, thành nằm ngay sát biển. Do phù sa bồi đắp cùng những biến đổi khí hậu và địa chấn, đường bờ biển theo thời gian dịch dần về phía tây. Vì vậy ngày nay thành phố nằm sâu trong đất liền nhiều cây số và không còn là thành phố cảng nữa.

Ephesos là một trong những thành phố quan trọng nhất của Đế quốc La Mã, và với hơn 200.000 dân, cũng là một trong những thành phố lớn nhất. Đây là nơi đặt trụ sở của quan tổng đốc (quan trấn thủ, Proconsul) tỉnh A-si. Nhiều công trình công cộng được xây dựng, do thành phố cũng như các công dân giàu có tài trợ. Trong số đó có cả đền thờ dành cho các hoàng đế Vespasian và Hadrian, là những người được tôn thờ trong khuôn khổ sự thờ hoàng đế. Về mặt truyền giáo, Ê-phê-sô có vị trí chiến lược thuận lợi nhờ những con đường thương mại lớn và nhờ có cảng.

Đây là một thành phố quốc tế, nơi hội tụ và hòa trộn của nhiều nền văn hóa và tôn giáo. Ê-phê-sô nổi tiếng khắp nơi nhờ nữ thần Artemis và ngôi đền khổng lồ của bà, một trong bảy kỳ quan của thế giới cổ đại. Việc thờ cúng các thần, những điều huyền bí và phép thuật giữ vai trò quan trọng trong thành phố này, và cả trong toàn vùng Tiểu Á.

Trên bối cảnh đó, một số đoạn trong thư trở nên đặc biệt dễ hiểu. Nhìn chung, có vẻ như lý do viết thư nằm chính trong bối cảnh thuộc linh và tôn giáo này.

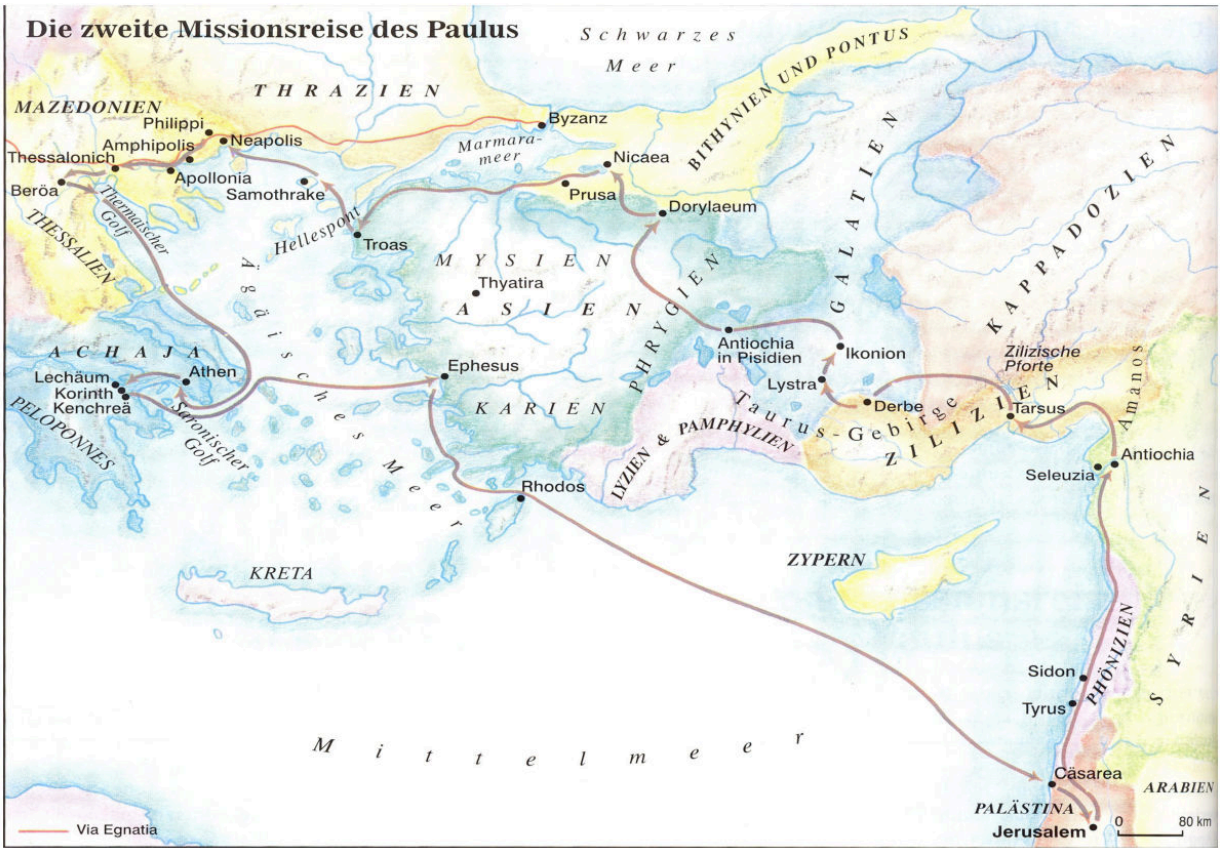
Vào thế kỷ 19, công cuộc khảo cổ tại Ephesos bắt đầu bằng việc tìm kiếm tàn tích của đền thờ Artemis. (Nguồn: www.wikipedia.de)

Ngày nay Ê-phê-sô là một trong những điểm du lịch hấp dẫn của Thổ Nhĩ Kỳ, với hàng trăm nghìn du khách mỗi năm.

Một lời chứng Cơ Đốc dưới hình thức một Hội Thánh hay nhà thờ thì từ lâu đã không còn trong thành phố này.

Vị trí


25
30
40
Kyzikos
eine der ›sieben Gemeinden‹
Troas
Assos
Adramyttion
Pergamon
Thyatira
ASIA
Hermos
Chios
Sardes
Philadelphia
Smyrna
Hierapolis
Samos
Ephesus
Laodizea
Mäander
Kolossä
Milet
Patmos
Perge
LYZIEN
Patara
0 50 100 Meilen
0 50 100 150 200 Km
Rhodos
Mittelmeer
© 1980 GEORGE PHILIP & SON, LTD. AND INTER-VARSITY PRESS


Die zweite Missionsreise des Paulus
Schwarzes Meer
THRAZIEN
BITHYNIEN UND PONTUS
MAZEDONIEN
Philippi
Byzanz
Neapolis
Amphipolis
Thessalonich
Marmara-meer
Nicaea
Apollonia
Samothrake
Beröa
Prusa
Dorylaeum
Thermäischer Golf
THESSALIEN
Hellespont
Troas
MYSIEN
Thyatira
ASIEN
PHRYGIEN
GALATIEN
KAPPADOZIEN
Antiochia in Pisidien
Ikonion
Zilizische Pforte
ACHAJA
Athen
Lechäum
Korinth
Kenchreä
Ephesus
Lystra
Derbe
Tarsus
Amanos
KARIEN
Taurus-Gebirge
ZILIZIEN
Ägäisches Meer
LYZIEN & PAMPHYLIEN
Antiochia
Seleuzia
PELOPONNES
Saronischer Golf
Rhodos
ZYPERN
KRETA
SYRIEN
PHÖNIZIEN
Sidon
Tyrus
Mittelmeer
Cäsarea
ARABIEN
PALÄSTINA
Jerusalem
0 80 km
Via Egnatia

Phao-lô và Ê-phê-sô

Vào cuối chuyến truyền giáo thứ hai, Phao-lô đến Ê-phê-sô lần đầu tiên, nhưng chỉ ít lâu sau ông lại rời đi (Công Vụ Các Sứ Đồ 18:19-21). Chuyến truyền giáo thứ ba của ông (Công Vụ Các Sứ Đồ 18:23–21:16) đưa ông trở lại Ê-phê-sô. Ông ở lại và làm việc tại đó 3 năm (Công Vụ Các Sứ Đồ 20:31), vì Chúa có một công việc lớn để ông làm ở đó. Từ đó, khoảng năm 54 và 55, ông viết hai thư gửi người Cô-rinh-tô. Thư gửi người Ê-phê-sô, cũng như thư gửi người Phi-líp, người Cô-lô-se và thư gửi Phi-lê-môn, ông viết từ Rô-ma (có thể đã từ Sê-sa-rê), trong lần bị giam đầu tiên ở Rô-ma, khoảng năm 60–62. Các thư này đều nhắc đến cảnh tù đày của ông. Người mang các thư đi là Ti-chi-cơ (6:21-22).

Chức vụ của Phao-lô tại Ê-phê-sô, như một đầu cầu cho toàn vùng Tiểu Á và xa hơn nữa, đã mang lại nhiều phước hạnh: “Việc đó cứ luôn hai năm, đến nỗi mọi người ở trong tỉnh A-si, hoặc người Do Thái hay người Hy Lạp, đều được nghe đạo Chúa. Đức Chúa Trời lại dùng tay Phao-lô làm các phép lạ khác thường, đến nỗi người ta lấy khăn và áo đã bận vào mình người mà đặt trên các kẻ đau yếu; thì họ được lành bệnh, và được cứu khỏi quỷ dữ”, Công Vụ Các Sứ Đồ 19:10-12.

Và: “Ấy vậy, đạo Chúa được đồn ra và càng ngày càng thắng hơn bởi quyền phép”, Công Vụ Các Sứ Đồ 19:20. Trong bối cảnh này, bài từ biệt của Phao-lô với các trưởng lão Ê-phê-sô rất đáng chú ý. Vì ở đây ông nhắc lại thời gian nhiều năm ở lại và phục vụ tại đó, và mô tả công việc của mình: Công Vụ Các Sứ Đồ 20:17-38.

Ti-mô-thê và Ê-phê-sô

Chắc chắn Ti-mô-thê đã ở Ê-phê-sô nhiều lần. Có một lần Phao-lô để ông ở lại đó (1 Ti-mô-thê 1:3). Thư thứ nhất gửi Ti-mô-thê (cả thư thứ hai nữa) được gửi đến Ê-phê-sô, vì Ti-mô-thê đang ở đó. Qua thư này ta thấy ở đó có những vấn đề với các giáo lý sai lạc (thuyết ngộ đạo Gnosis, chủ nghĩa duy luật, v.v.) mà ông phải lo giải quyết.

Truyền thống lịch sử hay truyền thống của giáo hội cho rằng Ti-mô-thê là giám mục của Ê-phê-sô.

Sứ đồ Giăng và Ê-phê-sô

Người ta nói rằng sứ đồ Giăng đã sống một thời gian dài ở Ê-phê-sô. Điều này tuy không có bản văn Kinh Thánh nào làm chứng, nhưng có lời chứng của những người cùng thời. Trong truyền thống của Hội Thánh thời đầu có những tường thuật cho biết Giăng qua đời ở Tiểu Á khi tuổi đã rất cao. Justin Tử Đạo, vào giữa thế kỷ 2, kể về “Giăng, một trong các sứ đồ” như một nhân chứng đã sống “giữa chúng tôi” (tức là ở Ê-phê-sô). Irenaeus, người xuất thân từ Tiểu Á (cuối thế kỷ 2), nói ở nhiều chỗ về sứ đồ Giăng là người đã sống ở Tiểu Á. Ông còn nói rõ rằng Giăng đã viết sách Phúc Âm của mình tại Ê-phê-sô và sống ở đó cho đến thời trị vì của hoàng đế Trajan.

Thư gửi Hội Thánh Ê-phê-sô, cũng như tất cả các thư khác Giăng gửi các Hội Thánh, cho thấy phạm vi hoạt động của ông ở Tiểu Á.

Một truyền thống khác của giáo hội (Công giáo!) cho rằng Giăng đã cùng Ma-ri, mẹ của Chúa Giê-xu, và một số phụ nữ khác dời đến Ê-phê-sô trước khi Giê-ru-sa-lem bị phá hủy.

Đáng suy nghĩ là sự kiện Phao-lô viết cho Ti-mô-thê về giáo lý nguy hiểm của thuyết ngộ đạo, là giáo lý mà Giăng cũng chống lại trong các thư của ông.

Kết luận: Hội Thánh ở thành phố lớn Ê-phê-sô được đặc biệt ưu ái và được vun đắp nhờ hai sứ đồ đã ở đó, cũng như nhờ những người được họ sai phái, các bạn đồng lao và môn đồ của họ. Hội Thánh ấy còn được vun đắp nhờ những nhân vật như A-bô-lô và hai vợ chồng A-qui-la và Bê-rít-sin, và nhờ những bức thư mà họ nhận được (trước khi quy điển Tân Ước được khép lại).

Năm 431 SCN, Công đồng thứ ba của giáo hội đã họp tại Ephesos. Những kết quả của công đồng này ngày nay vẫn còn được công nhận. Dù vậy, đáng buồn là không còn gì sót lại của một lời chứng Cơ Đốc ở đó.

Lý do viết thư

Nhìn chung, người ta nói đúng rằng thư này không có một lý do đặc biệt như ta thấy rõ chẳng hạn trong thư Cô-rinh-tô hay thư Ga-la-ti. Đây là một bức thư chung, một loại thư luân lưu, không có những chi tiết riêng tư đặc biệt, nhưng có sự dạy dỗ phong phú và có hệ thống. Như không thư nào khác, thư này triển khai giáo lý về Hội Thánh, thân thể của Đấng Christ, cũng như về Đấng Christ là đầu và về địa vị trên trời của người Cơ Đốc. Ê-phê-sô không chỉ là trung tâm thương mại hay tài chính, mà còn là trung tâm của các tôn giáo huyền nhiệm, của sự thờ hình tượng, của những điều huyền bí và của ma thuật. Đời sống con người bị những điều đó chi phối. Các thế lực thuộc linh mà Phao-lô nhắc đến nhiều lần giữ vai trò thống trị. Người ta cầu khẩn các thế lực ấy để chúng tác động vì quyền lợi riêng của mình. Vì thế ảnh hưởng của chúng có mặt khắp nơi, nhưng đáng sợ hơn là hữu ích. Như vậy có thể thấy thêm một lý do viết thư: soi sáng cho các tín hữu ở Ê-phê-sô, và qua đó ở toàn vùng Tiểu Á, về các thế lực này. Mục đích là để họ không còn sợ chúng nữa (hay thậm chí đem điều gì đó của chúng vào đức tin mới của mình, xem thêm thư Cô-lô-se), nhưng phải đề phòng ảnh hưởng ma quỷ có mặt khắp nơi của chúng (cuộc chiến thuộc linh). Thư cũng cảnh báo về các giáo lý sai lạc và xa lạ, nhưng không mô tả chúng kỹ hơn (như trong thư gửi người Cô-lô-se).

Nội dung và bố cục của thư

Phao-lô bày tỏ ý muốn đã định và ý định đời đời của Đức Chúa Trời. Ý định ấy bao gồm Đấng Christ – Con Đức Chúa Trời đã trở nên người – và cả từng tín hữu lẫn Hội Thánh. Để đưa ý định ấy của Đức Chúa Trời đến đích, Đấng Christ phải chết và sống lại, vì những người nay đã tin xưa kia đã chết trong tội lỗi. Họ được làm thành người mới, thích hợp cho sự hiện diện và tương lai của Đức Chúa Trời. Ngay bây giờ, ý định đời đời của Đức Chúa Trời đã được thấy trong thời hiện tại, trong đời sống của các tín hữu và của Hội Thánh.

Bức thư này mô tả như không thư nào khác bản chất của đức tin Cơ Đốc – đức tin được đặt nền trên một Con Đức Chúa Trời đã chết, đã sống lại và đã lên ngôi bên hữu Đức Chúa Trời. **Vì có một Người ở đó với ĐỨC CHÚA TRỜI trên trời, bên hữu Ngài, nên con người có thể ở đó – ngay bây giờ trong NGÀI và chẳng bao lâu nữa cùng với NGÀI.** Trong NGÀI, chúng ta ở đó, ở các nơi trên trời, cá nhân và với tư cách Hội Thánh, đời đời gắn bó không thể tách rời với Đấng Christ.

Bố cục của thư:

Phần 1: Chương 1 – 3 Phần giáo lý (tín lý) **Địa vị cứu rỗi trong Đấng Christ – Thức trình bày của sự cứu rỗi**	
Chương 1	
Câu 1 – 14	Ca ngợi và thờ phượng Đức Chúa Trời: Điều Đức Chúa Trời hoạch định và làm cho chính Ngài, và điều NGÀI đã ban cho chúng ta; ý định của Đức Chúa Trời cho cả vũ trụ: Đấng Christ là đầu, và phần của chúng ta trong đó
Câu 15 – 23	Điều chúng ta được nhận biết: Trước hết là chính Đức Chúa Trời, rồi đến cơ nghiệp của Đức Chúa Trời trong chúng ta, tương lai và quyền năng ban sự sống của Ngài
Chương 2	
Câu 1 – 10	Xưa và nay – sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời: Từ sự chết thuộc linh đến địa vị cứu rỗi mới trong Đấng Christ ở các nơi trên trời
Câu 11 – 22	Không còn ngăn cách giữa người Do Thái và dân ngoại: Cả hai trở nên một con người mới và một đền thờ mới của Đức Chúa Trời
Chương 3	
Câu 1 – 13	Chức vụ đặc biệt của sứ đồ cho dân ngoại: Hội Thánh của Tân Ước, dân "mới" của Đức Chúa Trời, là ý định đời đời của Đức Chúa Trời
Câu 14 – 21	Điều chúng ta luôn luôn và trước hết phải cầu nguyện: Sự cầu thay và lời ca ngợi về quyền năng của Thánh Linh, tình yêu của Chúa Giê-xu và sự đầy dẫy của Đức Chúa Trời
Phần 2: Chương 4 – 6 Phần thực hành – Đời sống của các tín hữu **Đời sống của con người mới – Thức mệnh lệnh của sự cứu rỗi**	
Chương 4	
Câu 1 – 16	Lời khuyên giữ sự hiệp nhất: Các ân tứ và các chi thể của thân, và sự tăng trưởng của thân, tức là Hội Thánh
Câu 17 – 32	Con người mới: Đời sống hoàn toàn khác của các tín hữu
Chương 5	
Câu 1 – 21	Sống như con cái Đức Chúa Trời: Lời nói và cách sống như người bắt chước Đức Chúa Trời, trái ngược với thế gian
Câu 22 – 33	Đấng Christ và Hội Thánh: Khuôn mẫu cho mối quan hệ giữa người nam và người nữ
Chương 6	
Câu 1 – 9	Cha mẹ và con cái – nô lệ và chủ
Câu 10 – 24:	Mọi khí giới của Đức Chúa Trời: Chiến trận thuộc linh

Các nhóm đề tài

Bây giờ bản văn thư Ê-phê-sô sẽ được bàn đến theo từng đề tài trọng tâm. Tiếp theo là một số phần bàn thêm về những khái niệm xuất hiện hơn một lần, nhưng dù sao cũng là đặc trưng cho thư này, vì chúng cho thấy nội dung, mục đích và chủ ý của thư. Chúng là chìa khóa để hiểu bức thư.

Các nơi trên trời – Cách xa trái đất bao nhiêu?

("Một mảnh trời, một chỗ nơi Đức Chúa Trời")

Khái niệm "[các nơi] trên trời" (tiếng Hy Lạp: **ἐπουρανίοις** *epouraniois, số nhiều*) là một cách nói trọng tâm trong sứ điệp của thư. Nó trải dài từ ngôi Đức Chúa Trời, trung tâm của mọi quyền năng, đến tận đời sống hằng ngày của chúng ta.

Cách nói này chỉ xuất hiện trong thư này. Có lẽ điều đó liên quan đến hoàn cảnh tôn giáo đặc biệt ở Ê-phê-sô, trung tâm của sự thờ thần tượng Artemis / Diana và của các tà giáo khác (ma thuật, phép thuật, thuyết huyền bí).

Ngày nay chúng ta chỉ phân biệt 2 tầng trời: trời là nơi Đức Chúa Trời ngự (**vô hình**, một chiều kích khác với chiều kích chúng ta đang sống), và bầu trời không khí, tức là khí quyển và/hoặc vũ trụ, nơi có các thiên thể (**hữu hình**).

Những người đọc đầu tiên của thư này, cả dân ngoại lẫn người Do Thái, biết đến trời gồm nhiều tầng (thường là ba hoặc bảy). Các tầng trời ấy có nhiều loại thần linh cư ngụ (thiên sứ, quỷ, các thế lực, v.v.). Về nguyên tắc, điều đó không liên quan đến sự mặc khải của Kinh Thánh, tức Cựu Ước, mà liên quan đến niềm tin phổ biến vào các thần, và đến những trào lưu tín ngưỡng đặc biệt hay cực đoan, kể cả trong Do Thái giáo. Phao-lô không bác bỏ niềm tin hay hình dung này, mà coi đó là có thật và là điều đã được mặc nhiên thừa nhận, nhưng ông không truyền đạt thêm hiểu biết gì về nó.

Điều ông khẳng định là: trời vô hình một mặt là nơi đặt ngôi Đức Chúa Trời, mặt khác cũng là lãnh vực của thế giới thần linh. Khi ông nói rằng chúng ta tham gia một cuộc chiến thuộc linh (Ê-phê-sô 6:12) chống lại các thần dữ ở các nơi trên trời, thì cuộc chiến ấy diễn ra trên đất, nghĩa là rất cụ thể trong đời sống hằng ngày của chúng ta.

Ở đây cũng thấy rõ rằng các nơi trên trời trải dài từ ngôi cai trị của Đức Chúa Trời đến tận đời sống chúng ta. Chiều kích khác này của trời vô hình, thực tại thuộc linh này, giao cắt, thấm vào hay chồng lên chiều kích chúng ta đang sống. Đối với thế giới vô hình, dường như không có sự phân biệt giữa hữu hình và vô hình. Nói cách khác, theo một nghĩa nào đó, các nơi trên trời này cũng ở rất gần chúng ta.

Vậy khái niệm này rất bao quát. Một mặt là ngôi Đức Chúa Trời, mặt khác là bầu khí quyển quanh chúng ta, nơi các thế lực thuộc linh vô hình cư ngụ (2:2).

Phao-lô dùng khái niệm "[các nơi] trên trời" năm lần, và mỗi lần nhắc đến lại mở ra một khía cạnh mới:

1. 1:3 nói rằng (chỉ) ở đó sự giàu có của phước lành thuộc linh được ban cho và được nhận lãnh.
2. 1:20 cho thấy Đấng Christ ở đó, bên hữu Đức Chúa Trời, ngồi trên ngôi Đức Chúa Trời. Ngôi này là trung tâm của các nơi trên trời và cho thấy "một đầu của các nơi trên trời".
3. 2:6 làm rõ rằng chúng ta cũng đã được đem đến đó, vì chúng ta gắn liền với Đấng Christ, vì chúng ta ở "trong Đấng Christ". Nếu không ở đó, chúng ta không thể nhận được phước lành. Ở đó là quê

hương thật của chúng ta, là tinh hoa của niềm hy vọng về tương lai chúng ta. Nhưng ở đây là nói về "hiện tại", về một địa vị hay vị trí mà ngay bây giờ chúng ta đã có, dù chúng ta vẫn còn sống trên đất.

4. 3:10 thêm rằng không chỉ từng tín hữu (với tư cách cá nhân) ở đó, mà cả Hội Thánh như một tổng thể (với tư cách tập thể). Ở đó, Hội Thánh được các thiên sứ nhìn thấy, như một sự bày tỏ công việc cứu rỗi của Đức Chúa Trời trước thế giới vô hình, nhất là trước phần đã sa ngã, lìa bỏ Đức Chúa Trời.

5. 6:12 bày tỏ rằng có một cuộc chiến ở các nơi trên trời giữa ma quỷ cùng các thiên sứ của nó (các quỷ) và chúng ta. Công việc gian ác của chúng diễn ra trong thế gian, trên đất. Có thể nói lãnh vực thiên thượng giao cắt với lãnh vực chúng ta đang sống, nơi cuộc chiến này diễn ra. Ảnh hưởng của thế giới vô hình trên thế giới hữu hình, từ trời xuống đất, là rất mạnh mẽ và rất thực tế.

Từ các bản văn này, ta thấy rằng một mặt đó là sự gần gũi trực tiếp với Đức Chúa Trời, nơi Ngài ngự, nơi đặt ngôi Ngài. Cách nói "*ở* các nơi trên trời" (… ἐν τοῖς ἐπουρανίοις *en tois epouraniois*) chỉ có trong thư này. Đó là một chỉ định về nơi chốn, điều được làm rõ bằng chữ thêm vào "các nơi" (hoặc: các lãnh vực, các miền, các vùng, thế giới thiên thượng) – là chữ không có trong bản văn Hy Lạp. Cũng có thể dịch là "ở trong các điều thiên thượng". Đồng thời, cách nói này cũng chỉ về cách thức, về tính chất của một điều. Các phước lành không chỉ ở các nơi trên trời, mà tự bản chất cũng là "thiên thượng".

Khái niệm này cũng nói về một sự tương phản, tức là giữa trời và đất, và giữa **hữu hình và vô hình**. Đối với chúng ta, điều sau có lẽ là con đường dễ nhất để hiểu khái niệm trừu tượng này, dù đó không phải là khía cạnh duy nhất của nó. Khi Chúa Giê-xu "được cất lên trời", Ngài được cất khỏi mắt các môn đồ (Công Vụ Các Sứ Đồ 1:9); nói cách khác, NGÀI trở nên vô hình. Ở đây không phải là Chúa Giê-xu lên đường đến một nơi rất xa, mà là NGÀI khuất vào thế giới thiên thượng vô hình, đến ngôi Đức Chúa Trời.

Khái niệm "phước lành thuộc linh" dẫn Phao-lô đến cách nói "ở các nơi trên trời" – một mối liên hệ hoàn toàn không phải tình cờ. Y-sơ-ra-ên xưa nhận phước lành của Đấng Rất Cao, và đó là những phước lành *trên đất*: một xứ sở riêng, mùa màng dư dật, con cháu, sức khỏe.

Nhưng bây giờ là nói về một phước lành trước đây chưa từng có, và con người cũng không thể tự đạt được. Trước kia có phước lành trên đất. Bây giờ có phước lành trên trời, tức là các phước lành thiên thượng. Và điều đó có nghĩa là chúng ta phải ở đó, nếu chúng ta muốn nhận lãnh phước lành ấy. Và đó chính là sứ điệp nằm trong cách nói "các nơi trên trời": Trời đang mở ra cho chúng ta, ở đó là chỗ của chúng ta, là quê hương, là nhà của chúng ta. Khác với Y-sơ-ra-ên, chúng ta là một dân thiên thượng. Đức Chúa Trời muốn có chúng ta ở bên Ngài, và con đường đến đó đã mở rộng nhờ Con Đức Chúa Trời và Con Người đã sống lại và được vinh hiển. Ngài đã đưa chúng ta đến với Đức Chúa Trời, không chỉ để giải quyết vấn đề tội lỗi, mà để đưa chúng ta về nhà, về với tấm lòng của Đức Chúa Trời. Giống như người con hoang đàng, chúng ta được Cha trên trời đón vào nhà Ngài và ở đó được ban cho mọi điều Cha có (Lu-ca 15:11-32). Chúng ta được nhận và được tiếp đón làm con trai, và như thế là những người thừa kế, được hưởng mọi điều Cha có.

Tại sao các phước lành thuộc linh được ban cho chúng ta chính "ở các nơi trên trời"? Vì theo ý muốn của Đức Chúa Trời, chúng ta phải ở nơi Đấng Christ thiên thượng đã được vinh hiển đang ở. Chúng ta gắn bó không thể tách rời với Ngài đời đời, cá nhân và cùng nhau như thân thể Ngài, tức là Hội Thánh.

Dù vậy, chúng ta sẽ luôn là con người, được dựng nên theo hình ảnh Đức Chúa Trời. Nhưng nhờ Đức Chúa Trời can thiệp trong Đấng Christ, một ngày kia chúng ta sẽ mang hình ảnh của Đấng thiên thượng, và khi đó chúng ta cũng sẽ là *người thiên thượng* (1 Cô-rinh-tô 15:48-49). Có những hữu thể luôn luôn thuộc về miền này. Trong thư này, chúng được gọi là các thế lực và các quyền cai trị. Đó là các thiên sứ (Phi-líp 2:10), những hữu thể thiên thượng. Chúng ta là những hữu thể trên đất, nhờ Đấng Christ mà trở thành người thiên thượng, giống như Đấng Christ. Điều đó sẽ không bao giờ đúng với các thiên sứ.

Không chỉ thư Ê-phê-sô nhấn mạnh bản chất thiên thượng của người Cơ Đốc. Toàn bộ sự mặc khải của Tân Ước đều cho thấy Hội Thánh là một dân thiên thượng:

- Con Đức Chúa Trời đã đến để bày tỏ cho chúng ta **những điều thiên thượng (τὰ ἐπουράνια)**, là điều trước đó chưa ai biết và chỉ có chính Con Đức Chúa Trời, Đấng từ trời đến, mới có thể truyền đạt (Giăng 3:12)
- Chúng ta có phần trong **nước thiên thượng** (εἰς τὴν **βασιλείαν** αὐτοῦ τὴν **ἐπουράνιον**/ … vào trong nước thiên thượng của Ngài) của Chúa chúng ta là Chúa Giê-xu Christ (2 Ti-mô-thê 4:18)
- Chúng ta ở trong **sự kêu gọi thiên thượng** (**κλήσεως ἐπουρανίου** μέτοχοι), *được gọi ra từ trời cho trời* (Hê-bơ-rơ 3:1)
- Chúng ta đã nhận **sự ban cho thiên thượng** (τῆς δωρεᾶς τῆς ἐπουρανίου), là điều chúng ta nếm, tức là vui hưởng (Hê-bơ-rơ 6:4)
- Các tổ phụ đã khao khát (ἐπιζητοῦσιν, tìm kiếm, trông ngóng) một **quê hương** (πατρίδα) **thiên thượng** (τοῦτ᾽ ἔστιν **ἐπουρανίου**), huống chi chúng ta (Hê-bơ-rơ 11:13-16)
- Chúng ta có **quyền công dân ở trên trời** (Phi-líp 3:20)
- (τὸ **πολίτευμα ἐν οὐρανοῖς** ὑπάρχει)
- Chúng ta có một **niềm hy vọng** để dành **ở trên trời** (Cô-lô-se 1:5)
- (διὰ τὴν **ἐλπίδα** τὴν ἀποκειμένην ὑμῖν **ἐν τοῖς οὐρανοῖς**,)
- Chúng ta suy nghĩ về **những sự ở trên, là nơi Đấng Christ ngự** (Cô-lô-se 3:1-4)
- => Một **cơ nghiệp** không hề tàn héo được dành sẵn cho chúng ta **ở trên trời** (1 Phi-e-rơ 1:4) τετηρημένην ἐν οὐρανοῖς
- Chúng ta không chăm xem những điều mắt thấy được, mà xem điều nhìn thấy bằng đức tin, bằng con mắt của lòng – những **điều** không tạm thời mà **đời đời**. Đây là nói về **sự vinh hiển cao trọng đời đời** (2 Cô-rinh-tô 4:16-18)
- Bằng con mắt của lòng, chúng ta ngắm xem **sự vinh hiển của Đấng Christ trên trời** (hiện vẫn còn vô hình) (2 Cô-rinh-tô 3:18; Công Vụ Các Sứ Đồ 7:55)

Trời đã mở ra … Đó là *chính* sứ điệp của Tân Ước: trời – nơi Đức Chúa Trời trước kia bị che khuất đối với con người chúng ta, nhất là đối với dân ngoại – nay đã mở ra (bức màn trong đền thờ đã xé ra khi Chúa Giê-xu chết). Lối vào đã được mở, không phải vào nơi thánh trên đất của người Do Thái, mà vào nơi thánh trên trời.

Như một chiếc thang trời … Đó cũng là sứ điệp của Tân Ước: Đức Chúa Trời bày tỏ chính Ngài từ trời trong Con, và cho thấy Ngài thật sự là thế nào. Điều đó giống như một *chiếc thang trời* nối đất với trời,

có thể đi theo mọi hướng (Giăng 1:51; Sáng Thế Ký 28:12). Đức Chúa Trời đến với chúng ta và chúng ta đến với Ngài. Trong thư này, chúng ta nhìn đến tận ngôi Đức Chúa Trời, nơi CHÚA chúng ta chiếm chỗ tôn quý nhất. Thế mà đồng thời NGÀI cũng ngự trong chúng ta, là những người vẫn còn ở trên đất (3:17). Và theo nghĩa này, chúng ta có phước lành thuộc linh trong khi vẫn còn ở trên đất. Có thể nói các nơi trên trời cùng mọi phước lành ở ngay trong lòng chúng ta. Vì vậy các nơi trên trời này ở rất gần, chứ không cách xa nhiều năm ánh sáng.

Được đặt vào trời … trong Đấng Christ … ở đó trong NGÀI

Là tín hữu trong Đấng Christ, chúng ta đã được đặt vào nơi đó. "Trong Đấng Christ" không (hay: chưa) phải là "cùng với Đấng Christ". "Trong Đấng Christ" mô tả vị trí hay địa vị mà chúng ta có trong NGÀI. Nghĩa là Đức Chúa Trời nhìn chúng ta như những người ở **trong Đấng Christ**. Vì vậy chúng ta đã ở **đó trong NGÀI** rồi, và cùng chia sẻ vị trí chiến thắng của Ngài trên ngôi Đức Chúa Trời. Địa vị cứu rỗi của chúng ta không thể cao hơn và vững chắc hơn được nữa.

Đối với Đức Chúa Trời, Đấng muốn có chúng ta ở nơi đó cả theo nghĩa đen, trong thân thể, thì điều này ngay bây giờ đã là sự thật. Vì trong ý định của Ngài, sự thành tựu đã được bảo đảm trước khi đạt đến mục đích.

Một ví dụ để minh họa, vì là những người suy nghĩ theo không gian và thời gian, chúng ta khó hình dung rằng ngay bây giờ mình đã ở các nơi trên trời:

> *Một đại biểu được dân bầu ra đại diện cho quyền lợi của dân trong quốc hội. Như vậy những người đã bầu ông ấy, theo một nghĩa nào đó, đang có mặt và được đại diện ở quốc hội trong người đại biểu này. Cũng vậy, qua Đấng Christ và trong Đấng Christ, chúng ta được đại diện và được thay mặt ở trên trời, bên ngôi, tại trung tâm của quyền năng.*

Thêm một ví dụ cho thấy người ta sống thực tế ở các nơi trên trời như thế nào:

> *Có một loài nhện nước sống dưới nước, nhưng thở trong, hay đúng hơn là thở từ một bọt khí dưới nước mà nó đã mang từ mặt nước xuống. Cũng vậy, ngay ở đây chúng ta đã sống từ/trong/nhờ thế giới thiên thượng này, là thế giới mà Đấng Christ làm cho đầy dẫy. Dĩ nhiên điều kiện cho một đời sống như thế là phải tìm kiếm những điều thiên thượng, phải biết những điều thiên thượng.*

Sự ngăn cách đã được dẹp bỏ …

Đối với các tín hữu, sự ngăn cách giữa thế giới hữu hình và thế giới vô hình, giữa đất và các nơi trên trời, ngay bây giờ đã được dẹp bỏ: Họ được đến gần Cha. Trong thời đại sắp đến, khi Đấng Christ là đầu của muôn vật, sự ngăn cách này cũng sẽ chấm dứt trên toàn thể.

Niềm tin trước kia của người Ê-phê-sô vào các thần …

Trong niềm tin cũ của người Ê-phê-sô, các nơi trên trời là vùng quyền lực của các thần, là những kẻ ảnh hưởng và định đoạt đời sống họ. Đó là những hữu thể thù địch, mà vì quyền lực vượt trội của chúng, người ta phải chịu phó mặc. Một mặt thế giới vô hình là nguy hiểm, vì người ta không biết chính xác chuyện gì xảy ra ở đó. Lãnh vực này có tầm quan trọng và sức hấp dẫn lớn; người ta mong các thần giúp mình đạt được mục đích riêng. Thuyết huyền bí và ma thuật, cũng như các câu thần chú, nhằm làm cho các thần chiều theo ý mình. Nay người Ê-phê-sô đã được giải thoát khỏi nỗi sợ ấy. Hơn thế nữa, họ còn được đặt vào chính lãnh vực ấy, nhưng được nâng lên cao hơn các thế lực ở đó. Trong Đấng Christ, họ được đặt vào trung tâm của quyền năng; các thế lực không còn làm hại họ được nữa.

Như vậy họ không chỉ đứng trên các thế lực, mà còn đứng trên các vì sao, là những thứ mà theo quan niệm của họ định đoạt số phận con người.

Các phước lành thuộc linh trong thế giới thiên thượng: Đó là gì?

Còn có thể mong ước gì hơn là được Đức Chúa Trời ban phước? Ngài đã làm điều đó và ban phước cho chúng ta. Đó là Đức Chúa Trời của chúng ta; không ai giống như NGÀI.

Phước lành này có tính chất thuộc linh và thiên thượng. Như vậy phước lành này được đặt đối lập với phước lành vật chất trên đất. Nó được ban cho ở trên trời.

Vậy có phải chúng ta không có phước lành trên đất? Chắc chắn chúng ta cũng có phước lành trên đất. Cha trên trời của chúng ta là Đấng gìn giữ mọi người, nhất là các tín hữu (1 Ti-mô-thê 4:10). Nhưng phước lành trên đất (và đáng tiếc là đôi khi chúng ta lẫn lộn điều đó với sự dư dật) không được hứa hay được bảo đảm cho chúng ta. Chúng ta không thể viện dẫn nó. Chúng ta phải biết ơn khi có đủ ăn đủ mặc – đó là phước lành trên đất (1 Ti-mô-thê 6:8). Chúng ta sống trong một sự sáng tạo đã sa ngã, đang ở dưới sự rủa sả. Phước lành thuộc linh không xóa bỏ sự rủa sả và hậu quả của tội lỗi, nhưng thay đổi và làm đầy lòng chúng ta.

Phước lành thuộc linh thì giàu có và dư dật; *mọi* phước lành đều đã được ban cho chúng ta. Đây là một chân lý lớn lao, vượt trên chuyện ăn uống và mọi sự giàu có trên đất. Điều mà cho đến nay con người không thể đạt tới, nay trở thành tài sản của chúng ta. Điều làm nên sự vinh hiển, sự giàu có, tình yêu, sự tinh sạch và sự sống của trời, nay đã được ban cho chúng ta trong Đấng Christ. Đức Chúa Trời, Cha của Chúa chúng ta là Chúa Giê-xu Christ, cho chúng ta trong Đấng Christ – Con Người đã sống lại và đã lên ngôi – được dự phần các phước lành trong sự vinh hiển của trời. **Một Người đã được vinh hiển ở trên trời mở đường cho chúng ta và đem chúng ta theo vào kho báu thiên thượng của Đức Chúa Trời.**

Mọi phước lành thuộc linh ở đó đã trở thành tài sản của chúng ta. Chỉ trong Đấng Christ chúng ta mới nhận được điều mà chưa một người nào dám mơ tới. Đức Chúa Trời đã hy sinh Con một của Ngài và vì chúng ta mà không tiếc Con ấy. Ngài sẽ ban cho chúng ta mọi điều phước hạnh có thể nghĩ đến cùng với Con ấy (Rô-ma 8:32).

Nhưng chúng ta có biết các phước lành và các kho báu thiên thượng đã được ban cho chúng ta trong Đấng Christ – những điều Phao-lô đang nói đến ở đây – là gì không?

Khi Phao-lô đặt lời nói về phước lành ngay ở đầu thư, như một bản tóm tắt nội dung, thì chúng ta cũng nên tìm các phước lành trước hết trong chính thư này, rồi sau đó vượt ra ngoài thư này, tìm trong Tân Ước những chỗ song song và những phước lành khác. Trong khi tìm, chúng ta phân biệt giữa điều Đức Chúa Trời đã làm cho chúng ta và điều Ngài đã làm cho chúng ta trở nên, với điều chúng ta đã nhận được. Điều thứ nhất là con đường và lối vào kho báu, điều thứ hai là chính kho báu.

Trên hành trình khám phá bức thư phi thường này, chúng ta gặp những phước lành đầy ấn tượng. Những người do thám xứ Ca-na-an đôi khi cũng không tin vào mắt mình (Dân Số Ký 13). Sự dư dật của ruộng đồng thật đáng kinh ngạc. Sự dư dật ấy thật sự được định dành cho họ. **Điều chúng ta tìm thấy trong thư Ê-phê-sô thuộc về chúng ta ngay tại đây và bây giờ**, tất cả, không trừ điều gì, dù một phần phước lành chỉ được nhận lấy trong tương lai. Chúng ta không chờ một phước lành đặc biệt nào; chúng ta đang có nó. Nhưng phải nắm lấy, tìm kiếm, ngắm xem và vui hưởng, để sự giàu có ấy cũng cho chúng ta ý thức rằng, là con trai của Đức Chúa Trời, chúng ta đang giàu có, chứ không phải chỉ đến

tương lai mới giàu. Chúng ta phải biết cơ nghiệp của mình. “Nhưng ngươi giàu có”, Đấng Christ phán với Hội Thánh ở Si-miệc-nơ (Khải Huyền 2:9), là Hội Thánh nghèo về của cải vật chất. Ở đây là nói về sự giàu có thuộc linh, không phải tiền bạc, nhà cửa và xe hơi. Biết sự giàu có mà Đức Chúa Trời đã ban có ý nghĩa rất lớn cho đời sống đức tin hằng ngày của chúng ta. Một người đã là chủ và là người thừa kế những tài sản lớn, mà không biết điều đó và vẫn sống trong nghèo khó, thì có ích gì cho người ấy? Lối suy nghĩ, thái độ sống và niềm hy vọng của người ấy sẽ hoàn toàn khác, nếu người ấy biết! Vì vậy Phao-lô cầu nguyện (hai lần trong thư này: 1:15-18; 3:14-19) tha thiết đến thế, để con mắt của lòng chúng ta được mở ra mà biết phước lành ấy. Đức Chúa Trời không định cho chúng ta một đời sống Cơ Đốc nhỏ hẹp, nửa vời! Ngài thật lòng muốn chúng ta sống trong sự đầy dẫy và trong sự giàu có không dò lường được của Đấng Christ! Sự nghèo khó bề ngoài và cả sự bắt bớ cùng lúc cũng không mâu thuẫn với điều đó! Nguyên tắc của đức tin và hy vọng là: Đã có rồi – nhưng chưa trọn! Nhưng chẳng bao lâu nữa cái “chưa” ấy sẽ chấm dứt, và chúng ta sẽ nhận lấy cơ nghiệp của mình, cùng với Đấng Christ.

Cái gọi là “phúc âm thịnh vượng” là một sự mâu thuẫn, vì nó lẫn lộn phước lành thuộc linh với phước lành trên đất, hoặc muốn có thiên đàng trước thời điểm. Sự tin kính không phải là phương tiện để kiếm lợi vật chất hay tài chính.

Chúng ta hãy bắt đầu tìm kiếm. Câu 11 nói rằng chúng ta đã nhận được ***cơ nghiệp***. Là con trai và con cái Đức Chúa Trời, chúng ta đã trở thành người thừa kế của Đức Chúa Trời (Rô-ma 8:17; Gia-cơ 2:5). Cơ nghiệp ấy là gì? Trước hết là nói về Đấng Christ, Đấng mà Đức Chúa Trời đã lập làm người thừa kế muôn vật (Hê-bơ-rơ 1:2) và sẽ đặt trên hết mọi sự. Ngay bây giờ Ngài đã được tôn cao trên muôn vật, nhưng chẳng bao lâu điều đó sẽ được bày tỏ, nghĩa là cả muôn vật đều thấy. Chúng ta có phần trong sự cai trị vinh hiển này. Chúng ta ở ngay sát bên. Là Hội Thánh, chúng ta là thân thể Ngài, là thân thể được giao cho việc quản trị muôn vật. Đó là một phước lành trong tương lai, mà ngay bây giờ chúng ta đã có tiền đặt cọc. Chúng ta sống trước chân trời vinh hiển này; mọi sự không đi xuống mà đi lên.

Gắn liền với cơ nghiệp còn có một phước lành thiên thượng khác: **Đức Thánh Linh**, Đấng là của cầm và tiền đặt cọc để bảo đảm và để nhận lãnh cơ nghiệp (1:13-14). Vậy Thánh Linh là tài sản của chúng ta, được ban cho chúng ta như Thánh Linh của sự khôn ngoan và sự mặc khải (1:17). Thánh Linh làm cho chúng ta quen biết sự giàu có ấy, và chính Ngài là Đấng dẫn chúng ta đến với Cha (2:18). Chính Thánh Linh làm cho con người bề trong của chúng ta được mạnh mẽ; vậy đây là một phước lành được trải nghiệm hằng ngày (3:16; xem thêm 4:23, 30; 5:18; 6:18, 17). Chính Thánh Linh của Đức Chúa Trời là Đấng đã tạo nên sự thông công của thân thể Đấng Christ, và là Đấng ban sự sống cho nó và thấm nhuần nó (4:3). Phước lành này không phải là một vật, mà là một Ngôi vị, một Ngôi vị thần thượng.

Đức Thánh Linh được sai đến từ trời. Ngài dẫn chúng ta vào chân lý của Đức Chúa Trời, để chúng ta biết (và học biết) những điều Đức Chúa Trời đã ban cho chúng ta (1 Cô-rinh-tô 2:12; Giăng 16:13; 14:17). Trong thư này, Ngài được nhắc đến 13 lần, và điều đó đòi hỏi chúng ta phải chú ý tương xứng. Chính Ngài là một sự ban cho thiên thượng cho chúng ta, đồng thời là Đấng mở ra những điều thuộc về trời cho con mắt của lòng.

Thực tại, sự kiện rằng Thánh Linh này ngự trong chúng ta, không phải là một giáo lý trừu tượng, mà là thực tại sống động thuộc linh. Thực tại ấy cùng định hướng và có thể thấm nhuần mọi hành động, mọi diễn biến trong đời sống chúng ta, nếu chúng ta nhường chỗ cho Thánh Linh của Chúa Giê-xu. Chỉ nơi nào NGÀI có chỗ, NGÀI mới có thể làm cho đầy. Chúng ta có Thánh Linh, nhưng Thánh Linh cũng phải có chúng ta!

Gắn liền với Đức Thánh Linh, thêm một phước lành thiên thượng khác đã trở thành tài sản của chúng ta: **Được đến gần Cha với tư cách là con trai Ngài, và được thông công với Ngài**: Bởi Ngài, tức là Thánh Linh, nay người Do Thái và dân ngoại cùng được đến gần Cha (2:18; 3:12). Đây là một phước lành vừa thuộc linh vừa thiên thượng. Nó thuộc linh, vì chúng ta trải nghiệm điều đó trong đức tin. Nó thiên thượng, vì đó là Cha trên trời của chúng ta, Đấng ngự trên trời. Tại "nơi" ấy chúng ta đến gần NGÀI. Thật ngoạn mục, nhất là khi nhìn từ góc độ của những người trước kia là tội nhân, rằng chúng ta được đến trước mặt Cha mà không sợ hãi, với ý thức mình được chấp nhận trọn vẹn như con trai. Đó không phải là giây phút ăn năn quay về với Đức Chúa Trời. Đó là một đặc ân thường xuyên. Ở đó chúng ta vun đắp những mối quan tâm chung. Việc chú tâm vào Con yêu dấu của Cha là một mối quan tâm như thế. Ở đó chúng ta được bày tỏ cả cuộc đời mình, mọi niềm vui, mọi nỗi đau. Ở đó chúng ta nhận được sự an ủi và khích lệ. Ở đó chúng ta tìm được ân điển để được giúp đỡ kịp thời.

Sự thông công với Cha và với Con được sứ đồ Giăng mô tả đặc biệt trong sách Phúc Âm và các thư của ông. Chúng ta có sự sống đời đời, sự sống của trời, của nhà Cha, ở trong Con.

Sự thông công của các tín hữu là một phước lành thiên thượng. Đó là một dân thiên thượng, được tạo nên bởi Thánh Linh. Mọi tín hữu cùng chia sẻ một sự sống và có cùng một mục đích. Sự gắn bó này, sự hiệp nhất này của con cái Đức Chúa Trời trong một thân và trong một nhà, là chương trình đời đời, và vì thế là chương trình thiên thượng, của Đức Chúa Trời. Họ cùng chia sẻ một sự sống và gắn liền với Đấng thiên thượng. Đó là một mảnh trời, khi các tín hữu vun đắp sự thông công thân thiết với nhau, cư xử với nhau trong tình yêu, giúp đỡ và nâng đỡ nhau về tâm linh, linh hồn và thân thể. Ma quỷ có thể cướp mất phước lành này, nghĩa là sự vui hưởng phước lành này, bằng sự bất hòa trong Hội Thánh.

Các phước lành phải là lợi ích thực tế của chúng ta. Chúng ta hãy nghiêm túc khám phá và trải nghiệm sự giàu có của mình. Đừng dừng lại ở sự nhận biết rằng chúng ta là những tội nhân được ban ân điển, nhưng hãy đi xa hơn, nhận biết địa vị cứu rỗi của mình trong Đấng Christ, và theo nghĩa đó cũng "đứng vững trong Chúa". Mưu chước của ma quỷ là làm chúng ta xao lãng điều đó, để chúng ta chỉ thấy những điều phải từ bỏ và những khó khăn, nhất là khi so sánh với những người chung quanh – những người có lẽ sống khá hơn, có thể sống và làm điều họ muốn. Cái nhìn ấy làm chúng ta mòn mỏi và lấy mất niềm vui mà lẽ ra chúng ta phải có. Hãy như Y-sơ-ra-ên, chúng ta cũng chiếm lấy xứ đã thuộc về mình. Đó là ý muốn của Đức Chúa Trời: Hãy nhận lấy điều Ngài đã ban cho bạn! Hãy là và hãy sống điều bạn đã trở nên!

Sự lựa chọn (tiền định): Chỉ là một đề tài tranh cãi?

Ngay ở đầu thư đã nói rằng người Ê-phê-sô được lựa chọn trước khi sáng thế (1:4) và được định trước để có quyền làm con (1:5). Trong mạch văn này, sự lựa chọn và sự định trước có liên hệ với nhau. Điều thứ nhất mô tả một sự chọn lựa, điều thứ hai mô tả một chủ ý cụ thể, mà trước đó có thể đã có một sự chọn lựa.

Người ta có thể chất đầy cả một thư viện bằng sách về đề tài này. Như ai cũng biết, điểm tranh cãi nằm ở cuộc tranh luận về ý chí tự do của con người và quyền tể trị của Đức Chúa Trời. Cuộc tranh luận này bế tắc, vì phần lớn nó được tiến hành theo kiểu "hoặc là – hoặc là". Hoặc chính sự chọn lựa tối cao của Đức Chúa Trời đưa một người đến sự ăn năn, hoặc chính quyết định hay sự chọn lựa tự do của con người, khi được Tin Lành kêu gọi, mà ăn năn.

Chúng ta phải nhìn nhận rằng có những chân lý Kinh Thánh mà chúng ta không thể giải thích được, nghĩa là chúng ta (với lý trí của mình) khó mà hình dung được. Chẳng hạn điều đó liên quan đến thân

vị của Chúa Giê-xu, Đấng vừa là Đức Chúa Trời vừa là người. Điều đó cũng liên quan đến sự kiện Đức Chúa Trời là một, nhưng lại là 3 Ngôi: Cha, Con và Thánh Linh. Nhưng giới hạn trong sự nhận biết của chúng ta, dù là con cái Đức Chúa Trời, cũng liên quan đến những câu hỏi sống còn của đời người, chẳng hạn câu hỏi về sự đau khổ – có thể trong đời sống chúng ta, nhưng chắc chắn là sự đau khổ không do lỗi của ai trong thế gian.

Đề tài về sự lựa chọn trước cũng vậy. Làm sao có thể có những người được chọn và những người không được chọn? Nếu chúng ta chọn quan điểm Đức Chúa Trời chỉ lựa chọn một số giới hạn, thì người ta có lý để phản bác: Vậy tại sao Tin Lành phải được rao giảng cho mọi người? Mặt khác, nếu chúng ta chọn quan điểm ai cũng có thể tự do chọn lựa để quay về với Chúa, thì sự lựa chọn không còn, hay hầu như không còn ý nghĩa.

Sự lựa chọn không làm cho quyết định tin của tội nhân trở nên thừa. Dù có sự lựa chọn, tội nhân vẫn được kêu gọi ăn năn và tin.

Tôi đã học được và được xác tín điều này: Trách nhiệm của con người và công việc của Đức Chúa Trời tối cao trong sự lựa chọn không loại trừ nhau, nhưng cùng tồn tại một lúc. Như vậy, sự căng thẳng giữa hai yếu tố có vẻ mâu thuẫn nhau mà lại cùng tồn tại này vẫn chưa được giải thích hay hóa giải. Chúng ta phải chịu đựng sự căng thẳng này, cũng như với nhiều câu hỏi trong đời sống đức tin riêng của chúng ta.

Ở đây là nói về sự vĩ đại của Đức Chúa Trời chúng ta, chứ không phải sự vĩ đại của lý trí chúng ta.

Một sự so sánh có thể giúp ích. Một đường ray xe lửa gồm hai thanh ray luôn luôn phải chạy song song và không bao giờ cắt nhau. Quyền tể trị của Đức Chúa Trời, trong đó Ngài thực hiện sự chọn lựa của Ngài, là như vậy; và trách nhiệm của con người, là người phải quay về với Chúa, cũng là như vậy. Đường ray là hình ảnh của lịch sử cứu rỗi, nơi luôn luôn thấy được chính hai khía cạnh này. Đó là một sự mầu nhiệm thần thượng, vì vậy không thể dò thấu: Đức Chúa Trời đạt đến mục đích của Ngài như thế nào, và theo cách để Ngài được tôn vinh và không ai có thể trách Ngài được. Ở đường chân trời, hai thanh ray gặp nhau. Cuối cùng cũng sẽ như vậy: Đức Chúa Trời sẽ vén màn cả sự mầu nhiệm này, và điều trọn lành sẽ đến. Khi đó chúng ta sẽ hiểu cách Ngài hành động rõ hơn nhiều (1 Cô-rinh-tô 13:9-10).

Hai khía cạnh này cũng có trong sự thương khó của Chúa Giê-xu Christ. Một mặt là trách nhiệm đầy đủ của tất cả những ai trực tiếp và gián tiếp dự phần vào việc giết Chúa Giê-xu. Mặt kia là việc làm của Đức Chúa Trời, Đấng đã phó Con Ngài làm Chiên Con của Đức Chúa Trời, làm của lễ vì tội lỗi. Đó là sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời. Những kẻ giết Ngài sẽ không có lời bào chữa nào bằng cách viện dẫn chương trình của Đức Chúa Trời. Họ hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc giết Chúa Giê-xu. Nhưng đó là ân điển vô hạn của Đức Chúa Trời: ngay cả những kẻ giết Ngài cũng có thể được ban ân điển nhờ sự hy sinh của Chúa Giê-xu!

C.H. Mackintosh đã so sánh việc nhấn mạnh một chiều – dù là quyền tể trị của Đức Chúa Trời hay trách nhiệm của con người – với một con chim chỉ có một cánh, hoặc một chiếc thuyền chỉ được chèo bằng một mái chèo. Chúng ta không thể hóa giải sự căng thẳng giữa hai cực này. Nó vẫn còn đó cho đến khi chúng ta ở trong sự sáng. Thay vì cố gắng hóa giải sự căng thẳng này, chúng ta nên để sức mạnh lớn lao của ân điển Đức Chúa Trời tác động trên mình, để nó làm đầy chúng ta như một lời khích lệ và an ủi lớn lao – điều đó cũng phải được thấy trong lòng nhiệt thành đối với những người hư mất.

Chúng ta đã được lựa chọn – ra khỏi thế gian (Giăng 15:19). Sự lựa chọn của Ngài ưu ái những kẻ yếu và những kẻ nghèo của thế gian (1 Cô-rinh-tô 1:27-28; Gia-cơ 2:5). Vì vậy chúng ta có thể nói về một ý muốn đã định của ân điển. Những người được Đức Chúa Trời lựa chọn được hưởng sự bảo vệ đặc biệt của Ngài (Rô-ma 8:33). Họ cũng có những bổn phận đặc biệt (Cô-lô-se 3:12). Chúng ta được lựa chọn với tư cách là những tạo vật riêng lẻ (Giăng 1:13), nhưng cũng với tư cách là cả Hội Thánh (Ê-phê-sô 3:8-11; 1 Phi-e-rơ 2:9). Sứ đồ Phao-lô chắc chắn về sự lựa chọn của người Tê-sa-lô-ni-ca, vì ông thấy công việc của đức tin nơi họ (1 Tê-sa-lô-ni-ca 1:4). Theo những gì chúng ta biết, ông không được nhìn thấy ý muốn đã định đời đời của Đức Chúa Trời về việc ai được cứu rỗi và ai không. Trái lại, ông càng làm việc nhiều hơn, để những người được chọn được sự cứu rỗi (2 Ti-mô-thê 2:10).

Mỗi tín hữu đều có thể vui mừng và được thêm can đảm vì điều này: trước mọi thời đại, mình đã được biết đến trong lòng Đức Chúa Trời; ngay từ lúc ấy, mình đã được Đức Chúa Trời biết trước và yêu thương.

Quyền làm con và thân phận con cái: Chỉ là một?

Xưa kia chúng ta là "các con trai của sự bội nghịch" (2:2; 5:6) và "con cái của sự thịnh nộ" (2:3). Bây giờ chúng ta là con trai của Đức Chúa Trời, vì chúng ta đã được định trước để có quyền làm con (1:5), và là "con cái yêu dấu" của Đức Chúa Trời (5:1). Vì vậy chúng ta có thể sống như "con cái của sự sáng" (5:8). Là con cái và con trai, nhờ Đức Thánh Linh chúng ta được tự do "đến gần Cha" (2:18; 4:6; 5:20).

Vào thời Phao-lô, theo người La Mã, một đứa con là tài sản của người cha, cũng như người vợ và nô lệ. Đứa con trở thành con trai, và như thế cũng là người thừa kế, khi đến tuổi trưởng thành. Là con trai, người ấy có một vị trí khác với một đứa trẻ: người ấy trở thành người đối diện với cha và là người kế nghiệp cha. Trong luật La Mã cũng có việc nhận làm con nuôi để có quyền làm con. Việc ấy làm cho người được nhận nuôi trở thành người thừa kế và cắt đứt vĩnh viễn mọi mối ràng buộc gia đình cũ.

Người tín hữu đồng thời vừa là con trai vừa là con cái. Không phải như trong đời thường, một đứa trẻ trở thành con trai rồi không còn là đứa trẻ nữa. Thật ra sứ đồ Giăng cho thấy chính tiến trình tăng trưởng này (1 Giăng 2:13-17), nhưng ở đó cũng vậy, chúng ta đồng thời là con cái và là con trai. Nói cách khác, một con cái của Đức Chúa Trời phải trưởng thành về thuộc linh. Hai danh xưng này, đồng thời cũng là tài sản của đức tin, mô tả những khía cạnh khác nhau trong mối quan hệ của chúng ta với Đức Chúa Trời là Cha chúng ta.

Thân phận con cái nói về sự sinh ra, tức là sự tái sinh, sự sống từ Đức Chúa Trời, về sự an toàn và về quyền thừa kế (Giăng 1:12; Rô-ma 8:16-17, 21; 1 Giăng 3:1-2, 10; 4:2). **Quyền làm con** nói về sự tiếp nhận, tức là sự nhận làm con nuôi, về sự trưởng thành thuộc linh, và cũng về quyền thừa kế. Xét về nguồn gốc thì: Người ta trở thành con cái Đức Chúa Trời bởi sự sinh ra, và trở thành con trai Đức Chúa Trời bởi sự nhận làm con nuôi.

Quyền làm con là một mối quan hệ đầy tin cậy, trong đó chúng ta nói với Đức Chúa Trời: A-BA (lạy) Cha! Rô-ma 8:15; Ga-la-ti 4:6. Đức Chúa Trời đã nhận chúng ta làm con trai cho chính Ngài, là những người mà NGÀI vui thích (1:5) và với họ NGÀI có thể bàn về các chương trình đời đời của Ngài (Ê-phê-sô 1). Sự cứu chuộc thân thể chúng ta sẽ làm cho quyền làm con của chúng ta được trọn vẹn (Rô-ma 8:23). Khi đó, chính Đức Chúa Trời và mọi người sẽ thấy Con Đức Chúa Trời nơi chúng ta và trong chúng ta. Ngoài ra, quyền làm con còn liên quan đến sự sửa dạy của Đức Chúa Trời (Hê-bơ-rơ 12:5-7), đến sự thánh khiết (2 Cô-rinh-tô 6:17), đến sự tự do khỏi luật pháp (Ga-la-ti 4:7) và đến sự vinh hiển, hiện nay và trong tương lai (Hê-bơ-rơ 2:10).

Thư Ê-phê-sô bày tỏ chương trình đời đời của Đức Chúa Trời, là chương trình Ngài muốn chia sẻ với các con trai Ngài, và bày tỏ tương lai của Đức Chúa Trời – tương lai mà Ngài muốn chia sẻ với nhiều con trai (và con gái) được nhận làm con nuôi của Ngài, với Con độc nhất của Cha là trung tâm đời đời.

Chúa Giê-xu Christ không bao giờ được gọi là "con cái Đức Chúa Trời"; NGÀI không trải qua sự tái sinh. NGÀI là Con đời đời của Đức Chúa Trời và của Cha (2 Giăng 3). NGÀI luôn luôn là như vậy; NGÀI không trở thành Con nhờ được nhận làm con nuôi như chúng ta. Là Con Đức Chúa Trời, NGÀI là khuôn mẫu, là "nguyên mẫu" cho quyền làm con của chúng ta: Chẳng bao lâu nữa chúng ta sẽ trở nên giống như hình ảnh của Con, hầu cho NGÀI làm Con cả ở giữa nhiều anh em (Rô-ma 8:29).

Là người, NGÀI cũng là Con Đức Chúa Trời, vì với tư cách đó, NGÀI được thai dựng bởi Đức Thánh Linh, bởi Đức Chúa Trời, chứ không bởi Giô-sép, người cha theo luật pháp của Ngài.

Ngồi – Bước đi – Đứng vững: Thứ tự của Đức Chúa Trời

Đây là tựa của một trong những cuốn sách đầy phước hạnh của người Trung Hoa Watchman Nee. Dựa trên thư Ê-phê-sô, ông dùng các khái niệm này để giải thích đời sống Cơ Đốc. Thứ tự này phù hợp với điều thư Ê-phê-sô truyền đạt cho chúng ta. Công việc cứu rỗi của Đức Chúa Trời, như được mô tả ở chương 2, đưa chúng ta từ sự chết thuộc linh đến sự sống, và trong Đấng Christ đưa lên tận ngôi Đức Chúa Trời. Ở đó Đấng Christ đã ngồi xuống, và vì chúng ta ở trong NGÀI, điều đó cũng đúng với chúng ta. **Địa vị cứu rỗi của chúng ta ở trong Đấng Christ, và địa vị ấy bao hàm việc chúng ta cũng đang ngồi và đã được yên nghỉ trong sự cứu rỗi đầy dẫy của Đức Chúa Trời.** Điều đó bao hàm việc sự cứu rỗi trong Đấng Christ được kể trọn cho chúng ta, vì mọi điều cần thiết để chấm dứt cái cũ và tạo nên cái mới đã được Đấng Christ hoàn tất. Đó là sự cứu rỗi đầy đủ, trọn vẹn, được ban cho chúng ta trong Đấng Christ một lần đủ cả, không thể rút lại. Từ chương 4 của thư trở đi, tựa đề của câu 1 có hiệu lực: "Hãy bước đi một cách xứng đáng với chức phận mà anh em đã được gọi!" Từ sự yên nghỉ, từ sự cứu rỗi chắc chắn, bước đi của người Cơ Đốc bắt đầu. Bước đi không phải là một nỗ lực để đạt đến vị trí này, mà hoàn toàn ngược lại. Mỗi ngày chúng ta sống với sự hiểu biết vững vàng rằng chúng ta đã được chấp nhận một lần đủ cả. Là Cơ Đốc nhân, chúng ta sống từ sự cứu rỗi, chứ không phải sống để hướng tới sự cứu rỗi, hay thậm chí với nguy cơ mất sự cứu rỗi ấy. Chỉ trong sự hiểu biết này, chúng ta mới thật sự có thể đáp ứng trách nhiệm mà sự kêu gọi này đã đặt trên chúng ta.

"Tư thế" thứ ba của con người thuộc linh, con người bề trong, là sự **đứng vững**. Khác với thân thể trên đất của chúng ta, con người thuộc linh có thể cùng lúc ở cả 3 tư thế. Người ấy luôn ngồi với Đấng Christ ở các nơi trên trời; người ấy không bao giờ rời chỗ này nữa! Đồng thời chúng ta luôn ở trong đời sống hằng ngày, nơi con người mới – mà chúng ta đã mặc lấy trong sự cứu rỗi – bước đi. Sau cùng là sự đứng vững, sự kiên định. Lời khuyên phải đứng vững, tức là kiên định và không lay chuyển, cho thấy rằng chúng ta có thể bị kẻ thù và thế gian đánh bật khỏi vị trí mà chúng ta đã được đưa vào, khỏi sự đầy dẫy phước lành mà chúng ta đã được đặt vào. Nghe có vẻ mâu thuẫn, vì vừa mới nhấn mạnh rằng vị trí này không thể mất được. Điều đó đúng. Nhưng kẻ thù của Đức Chúa Trời, tức là ma quỷ và đạo quân thiên sứ của nó, nhắm đến việc làm cho chúng ta quên đi sự hiểu biết về các chân lý cứu rỗi này và sự đầy dẫy phước lành, để những điều ấy không còn ý nghĩa gì với chúng ta nữa, và để chúng ta sống như thế gian, là thế gian không biết Đức Chúa Trời.

Như vậy sự cứu rỗi của chúng ta có 2 mặt: mặt khách quan và mặt chủ quan, thức trình bày của sự cứu rỗi và thức mệnh lệnh của sự cứu rỗi. Mặt khách quan của sự cứu rỗi chúng ta là bất khả xâm phạm, đời đời. Mặt chủ quan bao gồm điều chúng ta làm với sự cứu rỗi ấy trong đời sống mình: chúng

ta có thực hành nó không, chúng ta có thật sự bước đi xứng đáng với sự kêu gọi này không. “Đứng vững” thuộc về mặt này. “Đứng vững” có nghĩa là địa vị cứu rỗi, sự đầy dẫy của sự cứu rỗi và của phước lành (hay đúng hơn là sự vui hưởng phước lành) là thực tại cụ thể trong đời sống hằng ngày của chúng ta.

Hội Thánh của Tân Ước: Có từ bao giờ? (Ê-phê-sô 2 + 3)

Thoạt nhìn, câu hỏi này có vẻ vô căn cứ; hay hỏi cách khác: nó có thật sự quan trọng không? Dĩ nhiên Hội Thánh ở Ê-phê-sô đã ra đời nhờ công tác truyền giáo của Phao-lô. Hội Thánh Ê-phê-sô biết giờ sinh ra của mình. Nhưng giờ sinh ra của Hội Thánh trên toàn thế giới thì sớm hơn đó 3 thập niên: Vào Lễ Ngũ Tuần tại Giê-ru-sa-lem, Hội Thánh của Tân Ước, Hội Thánh của Chúa Giê-xu Christ, đã ra đời qua phép báp-têm bằng Đức Thánh Linh (1 Cô-rinh-tô 12:13). Đúng như chính Chúa Giê-xu đã báo trước, mọi tín hữu, tức là con cái Đức Chúa Trời đang tản lạc, đã được “uống” trong một Thánh Linh và cùng một Thánh Linh. Nhờ đó tất cả họ được Thánh Linh nối kết thành một thân (thân thể thuộc linh), và thân ấy trở thành thân thể của Đấng Christ, gắn liền với đầu ở trên trời.

Hội Thánh này không có trong thời Cựu Ước. Điều đó không thể có, vì Đức Thánh Linh không ngự trong con người trên đất như hiện nay Ngài ngự trong các tín hữu của Tân Ước. Trong Cựu Ước cũng chưa có một đầu ở trên trời, chưa có Đấng Christ đã xuống và đã lên. Không có một giáo hội hay Hội Thánh nào từ A-đam trở đi mà các tín hữu thuộc về.

Nhưng như vậy câu hỏi trong tựa đề vẫn chưa được trả lời trọn vẹn. Ở đầu chương 3, Phao-lô ngắt mạch viết của mình và chen vào một câu. Ông nhấn mạnh tính đặc biệt của chức vụ sứ đồ của mình. Là sứ đồ của dân ngoại, hay cho dân ngoại (Ga-la-ti 2:7), ông đã nhận một sự mặc khải đặc biệt. Đức Chúa Trời đã cho ông thấy và giao phó cho ông một điều trước đó chưa ai biết. Ông gọi điều ấy là “**sự mầu nhiệm của Đấng Christ**”. Ông đã mô tả ngắn gọn điều này ở chương 2. Ở đó ông mô tả công việc cứu rỗi của Đức Chúa Trời không còn giới hạn trong dân trên đất của Ngài, mà dành cho mọi người. Trong đó, dân ngoại không được đưa vào địa vị của dân cũ của Đức Chúa Trời – điều đó hẳn đã là một phước lành đáng kể – nhưng Đức Chúa Trời tạo nên từ cả hai một điều mới, tức là một con người mới và một đền thờ mới. Điều chưa nổi bật ở chương 2, Phao-lô mô tả ở chương 3 bằng những lời đầy cảm xúc: Công việc này của Đức Chúa Trời không phải là một phản ứng trước tình trạng hoàn toàn hư mất của dân ngoại, và cũng không kém phần của người Do Thái, là những người đã mắc tội giết Đấng Mê-si-a. Đó không phải là một kế hoạch khẩn cấp, mà là ý định đời đời và tối cao của Ngài. Trước mọi thời đại, Đức Chúa Trời đã có chương trình phi thường này: tạo nên Hội Thánh, và tạo nên từ mọi người. Trong chương trình liên quan đến Hội Thánh này, mọi sự giàu có của Đấng Christ được bày ra.

Phao-lô nói rằng trong thời Cựu Ước, ý định này không một người nào biết. Vậy người ta sẽ tìm uổng công trong Cựu Ước những lời nói về Hội Thánh. Những lời mang tính hình bóng và hình ảnh thì có, nhưng chúng chỉ có thể trở thành như vậy sau khi Hội Thánh đã có mặt.

Việc Hội Thánh của Tân Ước không đơn giản là sự tiếp nối câu chuyện của Đức Chúa Trời với dân cũ của Ngài là Y-sơ-ra-ên có một ý nghĩa quan trọng. Hội Thánh của Tân Ước không thay thế Y-sơ-ra-ên làm dân trên đất của Đức Chúa Trời, và cũng không tiếp nhận các lời hứa ban cho Y-sơ-ra-ên. Hội Thánh bước vào dòng sự kiện như một điều mới, ra từ ý định đời đời của Đức Chúa Trời, và như vậy không trực tiếp liên quan đến lịch sử của Y-sơ-ra-ên. Lịch sử này chỉ bị tạm ngưng, bị gián đoạn trong một thời gian nhất định. Thời gian này là thời kỳ của Hội Thánh, kéo dài cho đến khi Hội Thánh này

được cất lên trời. Với Y-sơ-ra-ên, Đức Chúa Trời sẽ đạt đến mục đích của Ngài; mọi lời hứa và lời tiên tri của Ngài về dân trên đất của Ngài sẽ được ứng nghiệm.

Chúng ta đang sống trong một thời kỳ mà lịch sử của Hội Thánh Chúa Giê-xu đã gần đến hồi kết. Để các lời tiên tri về Y-sơ-ra-ên được ứng nghiệm, một dân tộc như thế cũng phải có mặt trong xứ này. Điều đó đã được ứng nghiệm, ngay trong khi Hội Thánh Cơ Đốc vẫn còn ở trên đất. Chúng ta đã sống trong một loại thời kỳ chuyển tiếp, theo lời Kinh Thánh là trong thời kỳ sau rốt!

Như vậy thư Ê-phê-sô xác nhận địa vị thiên thượng của Hội Thánh và cho thấy rõ rằng từ tay Đức Chúa Trời không thể có điều gì lớn hơn việc được thuộc về cộng đồng thuộc linh được gọi là "thân thể của Đấng Christ" này. Điều như thế không được nói về Y-sơ-ra-ên, cũng không về bất cứ dân tộc hay nhóm người nào khác.

Chúng ta hãy trở lại ngắn gọn một lần nữa với mối quan hệ giữa Hội Thánh của Tân Ước và Y-sơ-ra-ên. Trong công việc của Đức Chúa Trời có sự liên tục và cũng có sự gián đoạn. Nghĩa là một mặt Đức Chúa Trời tiến bước trong lịch sử cứu rỗi của Ngài, như đã được hứa trong Cựu Ước. Chẳng hạn lời của Giô-ên về sự tuôn đổ Đức Thánh Linh đã được ứng nghiệm trước, hay ứng nghiệm một phần, vào Lễ Ngũ Tuần trong Công Vụ Các Sứ Đồ 2. Giao ước mới, đã được báo trước trong Cựu Ước, bao gồm cả Hội Thánh. Nhưng mặt khác, với Hội Thánh, Đức Chúa Trời cũng khởi sự một điều hoàn toàn mới. Ở chỗ này, có lẽ một chuyến đi ngắn qua thư Rô-ma sẽ hữu ích. Trong chương 11, công việc cứu rỗi của Đức Chúa Trời để ban phước cho nhân loại được so sánh với một cây ô-li-ve.

Cây ô-li-ve là hình ảnh về phước lành của Đức Chúa Trời: phước lành ấy được hứa thế nào và đến với ai, ai đánh mất nó và ai nhận được nó, và cuối cùng nó lại được vui hưởng thế nào bởi chính những người trước kia đã đánh mất nó.

Cây ô-li-ve không đặc biệt tượng trưng cho dân của Đức Chúa Trời là Y-sơ-ra-ên, nhưng cho thấy phạm vi của phước lành, như phước lành đã được hứa cho các tổ phụ và được ứng nghiệm trong Đấng Christ. Dân Y-sơ-ra-ên trước hết đứng dưới phước lành, và đỉnh cao lẽ ra là tiếp nhận Đấng Mê-si-a, Đấng mà chính thân vị Ngài là phước lành đã hứa cho các tổ phụ. Chỉ một số người làm điều đó và nhận được phước lành. Những người khác bị cắt đi. Số ít ấy được hiệp nhất với các tín hữu từ các dân tộc. Nay những người này cũng nhờ đức tin mà được dự phần các phước lành đã hứa cho các tổ phụ. Họ cũng là người thừa kế và là con trai thuộc linh của Áp-ra-ham, là con cái của lời hứa. Nhưng các nhánh nguyên thủy và tự nhiên sẽ không ở mãi trong sự vô tín. Ngày ấy sẽ đến, khi họ được cứu và được tháp lại, và tìm lại con đường của Đức Chúa Trời. Khi đó họ sẽ trải nghiệm phước lành đã được hứa xưa kia, với tư cách là một dân tộc, là Y-sơ-ra-ên theo huyết thống.

Các tín hữu không phải Do Thái không được sáp nhập theo nghĩa là họ trở thành Y-sơ-ra-ên. Làm sao các dân tộc có thể trở thành người Y-sơ-ra-ên được? Trong địa vị mới của mình, họ cùng chia sẻ những phước lành như các tín hữu gốc Do Thái; nhưng trong địa vị mới ấy, không còn người Do Thái hay người Hy Lạp nữa, Ga-la-ti 3:28.

Hình ảnh cây ô-li-ve, dù là hình ảnh do chính Đức Chúa Trời đưa ra, cũng không được kéo quá xa. **Cây ô-li-ve tượng trưng cho hệ thống các phước lành đã hứa cho các tổ phụ, từ giao ước với Áp-ra-ham đến giao ước mới. Sự lớn lên của cây là diễn tiến của lịch sử. Cây ô-li-ve là một loại hành lang phước lành xuyên suốt lịch sử, mà người ta bước vào bởi đức tin.** Hành lang này bao gồm nhiều ý tưởng của Đức Chúa Trời, cả Hội Thánh nữa, và nó dẫn đến tận cuối lịch sử của Ngài – lịch sử mà chính Ngài viết nên trong sự kín giấu và quyền tể trị của ngôi Ngài.

Sự đầy dẫy của Đức Chúa Trời: Mục đích của muôn vật

Sự giàu có không dò lường được của Đấng Christ phá vỡ mọi con đê và tràn ngập cả thế gian. Không phải để nhấn chìm con người như trong trận Đại Hồng Thủy, mà để làm cho họ đầy dẫy sự giàu có phi thường này của Đấng Christ, để tháp họ vào thân thể của Đấng Christ là Hội Thánh, và để làm cho họ thành người thừa kế, hầu cho họ được thấy ngày muôn vật được phục hồi, khi Đấng Christ đến để trở thành đầu của muôn vật vào cuối các thời đại.

Khái niệm “sự đầy dẫy” và “làm cho đầy dẫy”, cũng như những khái niệm liên quan, xuất hiện nhiều lần trong thư này:

- Sự giàu có của ân điển mà NGÀI đã **tuôn tràn** trên chúng ta (1:8)

Chúng ta có một Đức Chúa Trời hay ban cho, Đấng ban từ sự dư dật tràn đầy của Ngài, vì tình yêu **lớn lao** của Ngài.

- ... Hội Thánh, là thân thể Ngài, là **sự đầy dẫy** của Đấng **làm cho mọi sự đầy dẫy** trong mọi sự (1:23)

Ở đây Hội Thánh có đặc ân ngoạn mục là đem Đấng Christ đến sự đầy dẫy. Không phải là Ngài sẽ có lúc cần đến bất cứ ai, nhưng điều được nói đến là Hội Thánh là thân thể Ngài. Đức Chúa Trời lấy Người Giê-xu đã được vinh hiển và ban Ngài làm quà tặng cho Hội Thánh, tức là để làm đầu của Hội Thánh. Hội Thánh lại trở thành thân thể của Ngài; nhờ đó NGÀI được trọn vẹn **với tư cách là người** (không phải với tư cách là Đức Chúa Trời Ngôi Con). Một hình ảnh khác trong chương 5 làm rõ hơn ý nghĩa của điều này: Đấng Christ kết hiệp với Hội Thánh, như người nam và người nữ trở nên một thịt, như A-đam và Ê-va xưa kia. Với Hội Thánh, Đấng Christ được đem đến sự đầy dẫy, và chúng ta sẽ ở trong mối kết hiệp này đời đời. Đấng Christ cũng sẽ luôn tỏ mình ra như vậy và luôn được nhìn thấy trong mối kết hiệp này với Hội Thánh, bởi loài người, thiên sứ và Đức Chúa Trời. NGÀI sẽ làm cho mọi sự đầy dẫy với tư cách là đầu, cùng với thân thể Ngài. Cả vũ trụ sẽ mang dấu ấn này của sự hiện diện khắp nơi và của phước lành Ngài.

- ... hầu cho anh em **được đầy dẫy mọi sự đầy dẫy của Đức Chúa Trời** (3:19)

Đó là mục đích và phước lành của Đức Chúa Trời dành cho chúng ta. Chỉ trong Đức Chúa Trời chúng ta mới đạt đến sự đầy dẫy và được yên nghỉ. Chúng ta không mong gì khác hơn là được đầy dẫy quyền năng Ngài, để Đấng Christ ngự trong lòng chúng ta, và để chúng ta nhận biết tình yêu của Đấng Christ. Đức Chúa Trời muốn lập chỗ ở nơi chúng ta, thay đổi đời sống chúng ta và để sự đầy dẫy của Ngài qua chúng ta mà tuôn chảy đến người khác. Trên đất chúng ta sẽ không đạt đến toàn bộ sự đầy dẫy của chính Đức Chúa Trời, nhưng nó đã bắt đầu rồi.

Sự đầy dẫy của Đức Chúa Trời không phải là một điều gì phi ngã như người ta tin trong một số tôn giáo, mà là chính Đức Chúa Trời Ba Ngôi, như NGÀI đã bày tỏ chính Ngài trong Chúa Giê-xu và qua Kinh Thánh.

- Đấng đã xuống, ấy cũng là Đấng đã lên trên hết các từng trời, **để làm cho đầy dẫy mọi sự**! (4:10)

Ngay bây giờ NGÀI đã làm cho mọi sự đầy dẫy; thế giới vô hình, các nơi trên trời đều được thấm nhuần bởi sự chiến thắng của Đấng Christ. Dù các thế lực vẫn còn hoành hành, sự chiến thắng của Đấng Christ được bày tỏ cho chúng thấy qua một Hội Thánh đã được cứu chuộc. Ngày của chúng đã được đếm, và chẳng bao lâu nữa sẽ không còn gì ngăn trở việc Con Đức Chúa Trời làm cho mọi tạo vật được đầy dẫy.

- ... đến bậc người trưởng thành, đến tầm thước vóc giạc trọn vẹn **của sự đầy dẫy của Đấng Christ** (4:13)

Không chỉ từng tín hữu tìm thấy mục đích của mình trong sự đầy dẫy của Đức Chúa Trời. Cả Hội Thánh cũng được đặt vào tiến trình tăng trưởng năng động này. Ở đây mục đích cũng không kém gì chính sự đầy dẫy của Đấng Christ. Sự đầy dẫy của Đấng Christ có nghĩa là NGÀI làm đầy, thấm nhuần, trang bị, dẫn dắt, ban phước cho Hội Thánh và đưa Hội Thánh đến mục đích trong sự vinh hiển.

- ... hãy **được đầy dẫy** Thánh Linh! (5:18)

Lời kêu gọi để cho một điều xảy ra với chúng ta này phải đưa chúng ta đến chỗ dẹp bỏ khỏi đời sống mình mọi điều cạnh tranh với Đức Chúa Trời và các mục đích của Ngài. NGÀI chỉ có thể làm đầy chúng ta khi chúng ta trống rỗng khỏi chính mình và khỏi những ước muốn riêng. Nhưng khi đó NGÀI có thể được tỏ ra trọn vẹn, và ban thẩm quyền cùng năng lực cho bất cứ chức vụ nào mà chúng ta được kêu gọi.

Bức thư này đầy dẫy sự giàu có của Đấng Christ. Sự giàu có ấy làm cho chúng ta đầy dẫy Đức Chúa Trời, Đấng Christ và Thánh Linh. Như vậy, một mặt cơn khát sống còn trong đời chúng ta được thỏa mãn (Thi Thiên 42:1-2; Giăng 4:13-14; 7:37-39), và mặt khác Đức Chúa Trời đạt đến mục đích của Ngài với chúng ta, nghĩa là chỉ khi được Đức Chúa Trời làm cho đầy dẫy, chúng ta mới là người bắt chước Đức Chúa Trời.

Hình bóng học Cựu Ước và thư Ê-phê-sô: Thật sự có thể không?

Cựu Ước cho chúng ta một hình bóng hợp lý và sinh động về sự dạy dỗ của thư này. Trong sự dạy dỗ này, các tín hữu được mô tả là đã được đặt vào trời rồi. Điều đó được báo trước bằng hình bóng qua việc dân Y-sơ-ra-ên tiến vào xứ Ca-na-an. Xứ đã hứa này vô cùng màu mỡ, như những người do thám đã làm chứng. Nhưng ở đó cũng có những kẻ thù hùng mạnh. Điều đó tương ứng với các nơi trên trời, nơi chúng ta đã bước vào nhờ sự chết, sự sống lại và sự thăng thiên của Đấng Christ. Những kẻ thù hùng mạnh tương ứng với các quyền cai trị và các thế lực gian ác đã được giải thích ở trên. Sông Giô-đanh là hình ảnh của sự chết, là điều phải băng qua để vào xứ. Giô-suê là hình bóng của Chúa Giê-xu, Đấng chiến thắng trên ngôi Đức Chúa Trời (Ê-phê-sô 1).

Qua hình bóng này, ta thấy rõ tình trạng này là thực tại hiện thời và thuộc linh thế nào. Các nơi trên trời không ở xa, vì cuộc chiến thuộc linh cũng như sự vui hưởng phước lành thiên thượng diễn ra trong đời sống chúng ta, trong Hội Thánh, tại nơi làm việc và trong nhà chúng ta. Vì vậy chúng ta không cần giải thích sự dạy dỗ về các nơi trên trời theo nghĩa địa lý hay thậm chí theo nghĩa vũ trụ, mà theo nghĩa thuộc linh. Xét rất thực tế, trời không ở xa; trời gần như chính Đấng Christ, Đấng ngự và hành động trong lòng tôi. Vì vậy ở trọng tâm của thư, Phao-lô cũng cầu nguyện "để Đấng Christ nhân đức tin mà ngự trong lòng chúng ta" (3:17-19).

Sau cùng, một cái nhìn tổng quát về địa vị và đời sống Cơ Đốc của chúng ta trong hình bóng học: Chúng ta đã được cứu ra khỏi thế gian (Ai Cập) nhờ sự chết của Chúa Giê-xu (Biển Đỏ) và được đưa vào đồng vắng. Thế gian nơi chúng ta đang ở đã trở thành đồng vắng đối với chúng ta. Chúng ta không thật sự thuộc về nơi đó, vì Chúa Giê-xu phán rằng chúng ta không thuộc về thế gian. Chúng ta đang trên hành trình, trên con đường đức tin hướng đến đích là nước thiên thượng của Chúa chúng ta. Nhưng đồng thời cũng đúng rằng, nhờ sự chết của Đấng Christ và sự sống lại của Ngài, chúng ta ở trong NGÀI, ở các nơi, các miền trên trời.

Đối với Y-sơ-ra-ên, chỉ một điều có thể đúng; đối với chúng ta, cả hai đều đúng, tức là cùng lúc vừa đồng vắng vừa Ca-na-an. Theo nghĩa bóng, chân chúng ta ở trong cát đồng vắng, còn đầu chúng ta, hay đúng hơn là lòng chúng ta, ở trên trời (nơi có kho báu của chúng ta).

Đấng Christ là đầu: Sự hiệp nhất, chức năng và sự đại diện

Trong thư này, vai trò làm đầu của Đấng Christ được trình bày theo ít nhất 2 cách: 1. là đầu trên mọi vật thọ tạo (1:10, 22) và là đầu của thân thể, tức là Hội Thánh Ngài (1:23).

Đầu (trong tiếng Hy Lạp không gì khác hơn là cái "đầu" sinh học của một con người) có nhiều khía cạnh:

1. Sự hiệp nhất**:** giữa đầu và thân. Hình ảnh này nói về một sự hiệp nhất hữu cơ và sống động.
2. Chức năng: Trong sự hiệp nhất hữu cơ của con người, đầu và thân được đặt theo một trật tự nhất định, và mỗi phần có những chức năng và nhiệm vụ riêng. Trong đó cũng có khía cạnh thứ bậc, trong đó đầu đứng ở vị trí cao nhất.
3. Sự đại diện: Ở một người, điều chúng ta thường nhớ nhất là khuôn mặt. Cái đầu đại diện cho cả con người (chẳng hạn ảnh hộ chiếu). Người đứng đầu một quốc gia, vị tổng thống liên bang, đảm nhận nhiệm vụ đại diện trước các dân tộc khác trên thế giới.

Ba khía cạnh này hầu như luôn có thể tìm thấy lại ở những chỗ Đấng Christ được gọi là đầu.

Điều thú vị là từ Hy Lạp này (*kephale* **κεφαλή**) được dùng thế nào vào thời đó. Ngoài cái đầu của người và thú vật, nó còn chỉ điều nổi bật, điều đứng ở hàng đầu hay ở vị trí trên cao (chẳng hạn Ê-phê-sô 5:23 và các chỗ khác). Từ này cũng được dùng để chỉ cửa sông, nguồn nước, khởi nguồn của một sự việc hay sự bắt đầu của một thời kỳ.

Trong Cựu Ước, các người cha được gọi là đầu của gia đình mình (chẳng hạn Dân Số Ký 1:4).

Y-sơ-ra-ên được Đức Chúa Trời lập làm đầu của mọi dân tộc, tức là có một địa vị nổi bật trên các dân, hay giữa các dân, Phục Truyền Luật Lệ Ký 28:13. Ở đây không hẳn là một địa vị thứ bậc, mà nhiều hơn là làm ánh sáng cho các dân về Đức Chúa Trời. Trong Tân Ước, khái niệm "đầu" được áp dụng cho Đấng Christ. Khi Ngài được gọi là đầu, thì Ngài luôn luôn là đầu với tư cách là người, vì với tư cách là đầu, Ngài luôn ở trong một mối quan hệ với con người. Ngài là đầu với tư cách là Người đã được vinh hiển và lên ngôi, trên nền tảng công cuộc cứu chuộc mà Ngài đã hoàn tất.

- Ngài là "đá góc nhà", tức là viên đá góc mà mọi sự được định hướng theo và phải định hướng theo. Ngài giữ mọi sự gắn kết với nhau. Đức Chúa Trời đã làm cho Ngài thành như vậy, sau khi những thợ xây đã loại bỏ viên đá ấy, tức là Đấng Christ. Như thế Đức Chúa Trời đã lập Ngài làm nguồn cứu rỗi duy nhất cho cả thế gian. Chẳng có sự cứu rỗi trong danh nào khác dưới trời, Công Vụ Các Sứ Đồ 4:11-12.
- Trong Rô-ma 5 từ câu 12 trở đi, chúng ta cũng thấy Đấng Christ là một đầu, đặt đối chiếu với A-đam. Dù ở đó không nói theo nghĩa đen về một cái đầu, người ta vẫn có thể nhận ra rằng A-đam là đầu, tức là khởi đầu và nguồn gốc của loài người đã sa ngã trong tội lỗi. Đấng Christ là khởi đầu và là Đấng khởi xướng một dòng giống loài người mới, đã được cứu chuộc.
- Đấng Christ là đầu của thân thể, tức là giáo hội/Hội Thánh. Vào Lễ Ngũ Tuần, nhờ Đức Thánh Linh, mọi tín hữu đã chịu báp-têm vào một thân (1 Cô-rinh-tô 12:13) và được nối kết với Đấng Christ đã

được vinh hiển trên trời, là đầu của thân. Là đầu của thân, Đấng Christ là nguồn thiên thượng cho Hội Thánh trên đất; từ nguồn ấy Hội Thánh nhận mọi điều mình cần để làm tròn chức năng của mình trên đất. Vai trò của đầu không phải là cai trị thân, mà là cung ứng, chu cấp, chăm sóc và yêu thương. Đó cũng chính là khuôn mẫu cho người chồng và người vợ trong hôn nhân. Đầu tôi không cai trị thân tôi; thân thể tôi không bị ép buộc phải vâng lời bộ não. Bản chất của đầu và thân là sự hiệp nhất của cơ thể, là sự vận hành tự nhiên của toàn thể. Các mệnh lệnh của bộ não được thực hiện một cách tự nhiên, không có sự ép buộc và sự khuất phục. Vì bộ não điều khiển, nên cái đầu có một ý nghĩa đặc biệt; thế nhưng đầu không có thân thì chẳng là gì, thân không có đầu cũng chẳng là gì – như có lần Phao-lô nói về người nam và người nữ. Hội Thánh đại diện cho đầu thiên thượng của mình là Đấng Christ ở đây trên đất. Và cũng vậy, Hội Thánh được Đấng Christ đại diện ở trên trời trước mặt Đức Chúa Trời và các thiên sứ.

Ba khía cạnh của Đấng là đầu của muôn vật trong vương quốc một nghìn năm sắp đến **và** trong sự sáng tạo mới được trình bày như sau:

1. Sự hiệp nhất: Không còn sự ngăn cách và sự đổ vỡ nào trong sự sáng tạo, cũng không còn sự ngăn cách giữa sự sáng tạo với Đức Chúa Trời. Không có đầu, muôn vật như đã chết, vô dụng và vô giá trị đối với Đức Chúa Trời. Trong sự nối kết và hiệp nhất với Đấng Christ, gắn liền như đầu với thân, mọi sự sẽ được phục hồi và được đem trở về với Đức Chúa Trời.

2. Chức năng: Vì sự hiệp nhất giữa đầu và thân cho phép một ảnh hưởng trọn vẹn đến mọi ngóc ngách của sự hiện hữu, nên mọi sự sẽ mang dấu ấn của Chúa Giê-xu. Mọi sự sẽ vận hành như Ngài muốn.

Là đầu của muôn vật, Ngài sẽ như một cửa sông, để một dòng phước lành rộng lớn và sâu thẳm không gì ngăn được tuôn chảy vào muôn vật; mọi sự sẽ được đắm mình trong sự đầy dẫy của sự vĩ đại và phước lành của Chúa Giê-xu Christ.

3. Sự đại diện: Muôn vật sẽ được Ngài đem đến với Đức Chúa Trời trong sự hòa hợp trọn vẹn. Khi đó Đức Chúa Trời được tôn vinh trọn vẹn và đời đời. Khi đó muôn vật sẽ được Đức Chúa Trời đẹp lòng nhờ Đấng Christ, Đấng được Đức Chúa Trời đẹp lòng trọn vẹn. Đức Chúa Trời nhìn Đấng Christ của Ngài thế nào, khi đó Ngài cũng sẽ nhìn muôn vật như thế. Tình trạng chưa từng có này sẽ không bao giờ chấm dứt. Những sự cũ đã qua đi, này, mọi sự đều trở nên mới.

5 ân tứ: Sứ đồ, tiên tri, người giảng Tin Lành, mục sư và giáo sư – Ngày nay vẫn còn?

Một trọng tâm của thư Ê-phê-sô là Hội Thánh như thân thể của Đấng Christ. Sự kiện thân thể này, sau 2000 năm lịch sử giáo hội, ngày nay vẫn còn trong sự thể hiện thực tế của nó (dù đáng tiếc là sự hiệp nhất của một thân không còn được thấy rõ nữa), có lý do là Đấng Christ đã được vinh hiển đã ban các ân tứ cho thân thể Ngài. Các ân tứ này chứng tỏ rằng Đấng Christ là đầu đã được vinh hiển của Hội Thánh.

Điều thú vị là ở đây có hai “loại” ân tứ: 1. mỗi người đều có một ân tứ, điều có ý nghĩa vô cùng lớn (4:7), và 2. có những tín hữu mà chính bản thân họ là ân tứ của Đấng Christ cho Hội Thánh. Các ân tứ này là những con người có năng lực mà mọi người chung quanh đều nhận ra: năng lực của sứ đồ, tiên tri, người giảng Tin Lành, mục sư (người chăn bầy) và giáo sư.

Trong bối cảnh này, dĩ nhiên cũng phải xem xét và so sánh hai bản văn chính khác về đề tài này, tức là 1 Cô-rinh-tô 12 và Rô-ma 12. Ở đó có nhiều ân tứ hơn những ân tứ được nêu ở đây. Tuy nhiên, những ân

tứ này dường như là những ân tứ quan trọng nhất hay có lẽ lớn nhất, nhất là khi ở đây chúng được đồng nhất trực tiếp với con người.

Người ta có thể dễ dàng hình dung các ân tứ này có ý nghĩa gì và năng lực của chúng ở đâu. Nhưng câu hỏi đặt ra là liệu các ân tứ này, tức là cả 5, ngày nay có còn được Đấng Christ ban cho Hội Thánh không.

Thông thường người ta nói rằng 2 ân tứ đầu không còn được ban cho nữa. Các sứ đồ là một con số cố định: 12 cộng 1. Tiên tri cũng không còn nữa, vì quy điển Kinh Thánh đã khép lại, và hầu như mọi Cơ Đốc nhân đều có thể tiếp cận. Như vậy, công việc của các sứ đồ, hay ân tứ của họ cho Hội Thánh, cho đến ngày nay vẫn còn trong các trước tác của họ, tức là Tân Ước.

Một quan điểm khác tin rằng cả 5 ân tứ ngày nay vẫn còn được ban cho. Về nguyên tắc, lời này cũng được đọc như một điều vượt thời gian và luôn có hiệu lực. Cho đến ngày nay, Hội Thánh vận hành nhờ 5 ân tứ (là con người) này và nhờ các ân tứ mà mỗi chi thể có.

Sự kiện Ba-na-ba có lần được gọi là sứ đồ cùng một lúc với Phao-lô (Công Vụ Các Sứ Đồ 14:14), sự kiện Phao-lô nói về nhiều sứ đồ đã cùng ở với ông tại Tê-sa-lô-ni-ca (1 Tê-sa-lô-ni-ca 2:6), và sự kiện An-trô-ni-cơ và Giu-ni-a có thể được kể vào hàng các sứ đồ (Rô-ma 16:7), cho phép kết luận rằng không chỉ có 12+1 sứ đồ.

Theo quan điểm này, dĩ nhiên các sứ đồ ngày nay không phải là những người tiếp nối một dòng truyền thừa sứ đồ, như cách làm chẳng hạn trong Giáo hội Tân Sứ đồ. Các sứ đồ ngày nay cũng không thấy Chúa Giê-xu bằng mắt thịt. 12 sứ đồ của Chiên Con sẽ có một địa vị, hay một sự ghi nhớ, đặc biệt đời đời trong nền móng của thành đời đời. Ngày nay các sứ đồ không còn có tầm quan trọng như trong thế kỷ thứ nhất, nhưng chức vụ của họ vẫn có những đặc điểm tương tự.

Tôi kể vào hàng sứ đồ ngày nay những người đứng ở khởi đầu các cuộc phục hưng, những người thành lập Hội Thánh, những người lãnh đạo Cơ Đốc giới. Chắc chắn họ không có thẩm quyền sứ đồ, nhưng họ có một vai trò vô cùng quan trọng khi nói đến sự tăng trưởng của thân thể. Về điều này, xin trích một đoạn (Thomas Jettel): “Từ ngữ này (*apostolos* **ἀπόστολος** sứ giả; người được sai phái) được dùng trong Tân Ước theo nhiều nghĩa khác nhau. Chúa Giê-xu đã lập Mười Hai người làm những sứ giả đầu tiên của Ngài. Phao-lô cũng được chính Chúa lập trực tiếp làm một sứ giả đặc biệt (Ga-la-ti 1; 2 Cô-rinh-tô 12:12). Gia-cơ dường như cũng có một địa vị đặc biệt (1 Cô-rinh-tô 15:7; Ga-la-ti 1:19). Đó là những sứ đồ đặt nền móng (Ê-phê-sô 2:20; 3:5), có thể nói là sứ đồ hạng nhất, bậc nhất; họ nhận sứ điệp trực tiếp từ Chúa. Nhưng Tân Ước không giới hạn khái niệm sứ đồ cho họ. Những người khác như Ba-na-ba (Công Vụ Các Sứ Đồ 14:4; so sánh Ga-la-ti 2:8-9), Si-la và Ti-mô-thê (Công Vụ Các Sứ Đồ 17:1, 4; 1 Tê-sa-lô-ni-ca 1:1-2; so sánh 2:6-7) và Tít (Tít 1:5; 3:12) được gọi là ‘sứ đồ’ theo nghĩa rộng hơn. Họ không có cùng phẩm chất và thẩm quyền, nhưng làm một công việc tương tự như các sứ đồ đặt nền móng. Họ là người giảng Tin Lành và giáo sư, chỉ đường cho những nhóm mới, đi khắp nơi để dạy dỗ. Công việc của họ mang tính lãnh đạo, nhưng không gắn với một địa phương. Người ta cũng có thể gọi nhóm này là ‘các giáo sư truyền giáo’.”

Với các tiên tri cũng vậy. Về ân tứ này, chúng ta biết rất ít, chỉ biết rằng cả 3 bản văn liên quan (về các ân tứ) (Ê-phê-sô 4, 1 Cô-rinh-tô 12, Rô-ma 12) đều có nhắc đến nó. Ngoài ra các tiên tri của Tân Ước chỉ được nhắc đến ở những chỗ sau:

Công Vụ Các Sứ Đồ 13:1: Trong Hội Thánh tại An-ti-ốt có mấy người **tiên tri** và giáo sư, tức là: Ba-na-ba, Si-mê-ôn gọi là Ni-giê, Lu-si-út người Sy-ren, Ma-na-hem là người đã được nuôi dưỡng cùng với vua chư hầu Hê-rốt, và Sau-lơ.

Công Vụ Các Sứ Đồ 15:32: Giu-đe và Si-la, chính mình cũng là **tiên tri**, bèn lấy nhiều lời khuyên bảo anh em và làm cho họ vững lòng.

Các tiên tri trong thế kỷ thứ nhất cũng là những người, trong khi chưa có Tân Ước, đã bày tỏ chân lý, nghĩa là có thể truyền lại chân lý. Những người không phải là sứ đồ, nhưng như Gia-cơ và Giu-đe chẳng hạn, có thư được đưa vào Tân Ước, cũng có thể được gọi như vậy. Sau khi quy điển Tân Ước được khép lại, ngày nay không còn cần chức vụ này nữa, và vì vậy chức vụ viết Kinh Thánh được linh cảm này cũng không còn nữa.

Các tiên tri ngày nay là những người có khả năng – và về điểm này họ giống các tiên tri trong Cựu Ước – nhận ra và vạch trần tinh thần của thời đại, những người vạch trần và lên án những khuynh hướng nguy hiểm trong Cơ Đốc giới. Vì vậy những người như thế cũng gây khó chịu, vì họ đặt ngón tay vào vết thương. Chức vụ của họ là khuyên răn. Họ không nói tiên tri về các sự kiện tương lai và cũng không bày tỏ chân lý mới. Đó đã không phải, và hiện nay không phải, là chức vụ của các tiên tri trong Tân Ước, và như vậy cũng không phải của thời chúng ta.

Con người mới: Được thấy ở đâu và thế nào

Không phải các tôn giáo, giáo dục, không phải chính trị và không phải di truyền học đã sinh ra một con người mới, dù người ta đã cố gắng nhiều lần. Ai cố gắng suy nghĩ khách quan về con người – về điều con người luôn luôn là, và điều làm nên con người cũng như điều con người gây ra ngày nay – thì tất yếu sẽ đi đến chỗ thấy cần phải có một con người mới.

Đức Chúa Trời, Đấng Tạo Hóa, đã không "sửa chữa" hay "cải cách" con người đã sa ngã trong tội lỗi, con người đang sống trong tội lỗi. Luật pháp cũng không làm được điều đó, mà chỉ xác nhận rằng con người không thể sửa đổi được. Người cũ không thể được cải thiện nữa. Thập tự giá ở Gô-gô-tha là sự kết thúc của người cũ. Đấng Christ thay chỗ chúng ta mà gánh lấy sự phán xét và sự chết của người cũ. Trong sự sống lại của Đấng Christ, một con người mới xuất hiện – chúng ta là kiệt tác của Ngài, một tạo vật mới – được dựng nên phù hợp với chính Đức Chúa Trời (4:20-24; Rô-ma 6:1-11; Ga-la-ti 5:16-26). Điều đó trước hết, và chừng nào chúng ta còn sống trên đất, liên quan đến tấm lòng của chúng ta, đến con người bề trong, chứ chưa liên quan đến thân thể. Nó liên quan đến suy nghĩ của con người, thái độ sống, ý chí, và cả cảm xúc của người ấy. Nhưng cái mới không lập tức có mặt trọn vẹn trong tác động thực tế của nó, như thể chúng ta được làm cho trọn vẹn chỉ trong một lần. Cái mới được đặt vào trong chúng ta như một hạt giống, để lớn lên. Quyền năng của Thánh Linh và của Lời hằng sống, là Lời đã làm cho chúng ta được sinh lại, tạo nên một sự thay đổi thường xuyên và liên tục để trở nên giống hình ảnh của Chúa Giê-xu. Với người Ê-phê-sô, Phao-lô nói về việc "phải làm nên mới trong tâm chí mình". Tiến trình thay đổi này có **2 mặt**: Một mặt là công việc và quyền năng của Đức Chúa Trời, là điều chúng ta phải trông cậy để trải nghiệm tiến trình đổi mới này. Nhưng mặt khác, chúng ta được giao trọn trách nhiệm và được kêu gọi làm điều đó, hành động và quyết định theo cách phù hợp với con người mới này. Nói cách khác: Chúng ta cố gắng như thể mọi sự tùy thuộc vào chúng ta, và trong đó chúng ta tin cậy Đức Chúa Trời, Đấng mà không có công việc của Ngài thì chẳng điều gì thành công được. Theo nghĩa này, Chúa Giê-xu, cây nho thật, khi nói về bông trái cho Đức Chúa Trời, đã phán: "Ngoài Ta, hay là ở bên ngoài Ta, các ngươi chẳng làm chi được".

Vậy từ khi được tái sinh, con người mới là nhân cách mới của tôi, nhưng ở trong một môi trường cũ. Không phải môi trường chung quanh tôi đã thay đổi; chính tôi đã được thay đổi và không ngừng thay đổi trong một tiến trình tăng trưởng thuộc linh.

Như vậy Phao-lô mô tả đời sống mới, như nó được tỏ ra trong những mối quan hệ của đời sống hay của xã hội mà chúng ta biết:

Chương 4:1-16: Trong Hội Thánh, trong thân thể của Đấng Christ

Ở đây đời sống mới chú tâm vào việc tự hạ mình xuống, không cố giành phần thắng trong đời sống Hội Thánh, cũng không lấn lướt người khác. Cách cư xử phải phục vụ cho việc gìn giữ sự hiệp nhất thực tế của Hội Thánh. Cũng vậy, mỗi chi thể đều được đưa vào trách nhiệm thúc đẩy sự tăng trưởng thuộc linh của Hội Thánh, vì mỗi người đều đã nhận một ân tứ từ Đấng Christ.

Chương 4:17-24: Sự khác biệt căn bản với thế gian

Có lẽ không thể có sự tương phản nào lớn hơn giữa một đời sống trong thế gian, xa cách Đức Chúa Trời, và một đời sống từ Đức Chúa Trời, trong mối thông công của con trai với Cha trên trời. Ý nghĩa sung mãn và sự bền vững của hai lối sống này khác nhau như ngày với đêm.

Chương 4:25-32: Các điều răn cho đời sống mới: Lời nói, việc làm, sự tha thứ

Phao-lô bắt đầu chỉ ra nhiều chi tiết khác nhau về cách đời sống mới mở đường đi vào đời sống hằng ngày. Sự giận, tiếng kêu rêu, sự giận dữ và sự cay đắng chỉ có thể thuộc về một đời sống cũ, nơi không có ý nghĩa thật và tình yêu thật. Sự trộm cắp phải thuộc về quá khứ; lời nói của chúng ta tích cực và gây dựng. Nó không kéo xuống mà kéo lên.

Chương 5:1-14: Người bắt chước Đức Chúa Trời: Chuyện đùa, tính dục, sự sáng / sự tối tăm

Trong một thế gian không có Đức Chúa Trời, chúng ta phải là không gì kém hơn người bắt chước Đức Chúa Trời. Người ta không còn nghe từ chúng ta những chuyện đùa tục tĩu, sự thích thú với những điều nhơ nhuốc và dơ bẩn của một dòng dõi gian tà và hư hỏng. Tính dục là một món quà quý giá, đồng thời rất mong manh, của Đức Chúa Trời. Với thế gian không còn mối giao hảo tự nguyện từ tấm lòng nữa. Là những ngọn đèn trong thế gian, chúng ta đúng hơn là những người chỉ đường vào sự sáng và vào ban ngày.

Chương 5:15-21: Tận dụng thì giờ, rượu, sự thờ phượng trong Hội Thánh

Đức Chúa Trời ban những thời khắc đặc biệt để bày tỏ chính Ngài qua chúng ta, những việc lành NGÀI đã chuẩn bị sẵn để chúng ta làm theo. Con cái Đức Chúa Trời và con cái của sự sáng không sống thiếu kế hoạch và thụ động. Họ dùng thời gian mình có, hành động có cân nhắc kỹ, với ý thức và hiểu biết đã được đổi mới nơi họ. Họ làm theo ý muốn của Đức Chúa Trời. Họ không say sưa rượu chè, là thứ làm cho người ta uể oải, mất tỉnh táo và không đem người ta đến gần Chúa hơn.

Thay vì một chất gây say, Thánh Linh phải làm đầy và tràn ngập chúng ta hoàn toàn. Như vậy chúng ta cũng có thể đem lại ích lợi cho người khác trong Hội Thánh. Như vậy, từ một tấm lòng đầy tràn, có thể có sự ca ngợi thật từ tấm lòng cũng như sự cảm tạ. Điều đó không chỉ gây dựng chính chúng ta, mà gây dựng mọi người nghe thấy.

Chương 5:22-33: Hôn nhân giữa người chồng và người vợ – Đấng Christ và Hội Thánh

Hôn nhân là một nhiệm vụ suốt đời, không tự nó hay tự động vận hành tốt. Thời ấy người vợ là tài sản, bị buộc phải vâng lời tuyệt đối. Trong thời cổ đại, không có điều răn nào truyền cho người chồng phải

yêu vợ mình. Nhưng ánh sáng của Tin Lành đưa các người vợ ra khỏi tình trạng ấy: Người chồng phải yêu vợ mình, và yêu theo một tiêu chuẩn không thể vượt qua: như Đấng Christ đã yêu Hội Thánh.

Về phần các người vợ, bây giờ họ không nên nghĩ rằng, trong ánh sáng và sự tự do của Tin Lành, họ có thể nổi lên chống lại người chồng. Họ cũng phải áp dụng khuôn mẫu Đấng Christ và Hội Thánh cho chính mình: Như Hội Thánh là thân thuận phục đầu (Đấng Christ), thì người vợ cũng thuận phục chồng mình như vậy. Toàn bộ việc làm theo gương Đấng Christ, liên quan đến người chồng và người vợ, đều diễn ra cách tự nguyện và không có sự ép buộc, từ niềm xác tín của những tấm lòng đã được đổi mới.

Chương 6:1-4: Con cái và người cha

Con cái, dù tin Chúa hay không, phải vâng lời cha mẹ. Điều đó sẽ thành phước cho chúng. Điều răn thứ năm trong mười lời ban cho Y-sơ-ra-ên vẫn có hiệu lực: không lệ thuộc thời gian và luôn luôn có giá trị, một điều răn đem lại sự sống và phước lành cho cha mẹ và con cái.

Người cha, hay cha mẹ, phải cư xử với con cái trong tình yêu nhưng dứt khoát, để chúng có can đảm và lớn lên, tiếp nhận Chúa và đi theo Ngài, và đơn giản là trưởng thành, để một ngày kia có thể sống tự lập và đến lượt mình lập gia đình.

Chương 6:5-9: Quan hệ lao động: Chủ – nô lệ, tin Chúa – không tin Chúa

Dù ngày nay chế độ nô lệ như thế không còn nữa và đã được bãi bỏ nhờ ảnh hưởng của Tin Lành, chúng ta vẫn rút ra từ những lời khuyên này những nguyên tắc có thể áp dụng cho các quan hệ lao động ngày nay.

Nguyên tắc quan trọng nhất đồng thời cũng rất đơn giản: Mỗi Cơ Đốc nhân trước hết chịu trách nhiệm trước Chủ trên trời của mình. Chúng ta không muốn làm đẹp lòng người ta, mà làm đẹp lòng Chủ đời đời của chúng ta. Nhưng làm đẹp lòng Ngài, trong phần lớn trường hợp, sẽ có nghĩa là vâng lời người chủ trên đất. Điều đánh dấu người Cơ Đốc không phải là sự chỉ trích không ngừng hay sự oán giận trong lòng đối với cấp trên. Đây là một đề tài phức tạp, nhưng người Cơ Đốc suy nghĩ xem làm sao ở đây mình cũng có thể là một lời chứng cho CHÚA và cho Tin Lành.

Chương 6:10-20: Cuộc xung đột thuộc linh trên mọi mặt trận

Sau cùng, như một lời kêu gọi và tóm tắt tất cả những gì đã nói cho đến đây về đời sống đức tin thực tế, Phao-lô chỉ ra rằng mặt trận thuộc linh và vô hình chạy xuyên qua mọi lãnh vực và mọi hoàn cảnh của đời sống. Nhiều Cơ Đốc nhân không nhận ra mối nguy hiểm từ thế giới vô hình và sống như thể không có ma quỷ. Có thể nói Phao-lô cho biết rằng ông hoàn toàn không thể nắm hết mọi hoàn cảnh của đời sống trong bức thư này. Nhưng bù lại, ông chỉ cho chúng ta mọi khí giới của Đức Chúa Trời, nhờ đó chúng ta có thể đứng vững trong CHÚA trong mọi hoàn cảnh và mọi hiểm nguy.

Các quyền cai trị và thế lực: Kẻ ác và thế giới thiên thượng vô hình

Trong Tân Ước, không có thư nào mà những khái niệm chỉ về các thế lực thuộc linh có ngôi vị trong thế giới vô hình xuất hiện thường xuyên như thư này. Các thư khác, kể cả của Phao-lô, cũng nói về điều đó (chẳng hạn Rô-ma 8:38; Cô-lô-se 1:16; 2:15; 1 Phi-e-rơ 3:22), nhưng không thường xuyên như vậy, và đó là một đặc điểm của thư này.

Chúng ta hãy để Phao-lô lên tiếng và trích dẫn tất cả các bản văn nhắc đến các hữu thể này:

- … và Ngài đã khiến Ngài (Đấng Christ) ngồi bên hữu mình ở các nơi trên trời, cao hơn hết **mọi quyền cai trị** (πάσης ἀρχῆς *pases arches*), mọi **thế lực** (ἐξουσίας *exousias*), mọi **quyền năng** (δυνάμεως *dunameos*), mọi **quyền chủ trị** (κυριότητος *kuriotet0s*) và mọi **danh** (*onoma*) được xưng ra, không những trong đời này, mà cũng trong đời hầu đến nữa, và đã bắt muôn vật phục dưới chân Ngài …, 1:21-22.

Đấng Christ, với tư cách là người, được tôn cao trên mọi và từng nhân vật thuộc linh có thể nghĩ đến. Các nhân vật này giữ một vị trí cao trong sự sáng tạo của Đức Chúa Trời, nhưng vị trí của Đấng Christ cao hơn họ, vì đó là trên ngôi của Đấng Rất Cao, bên hữu Đức Chúa Trời.

- … theo **vua cầm quyền chốn không trung, tức là thần** hiện đang hành động trong các con của sự bội nghịch …, 2:2

Các thế lực tác động cụ thể và mạnh mẽ lên các biến cố của thế giới. Chúng không chỉ ảnh hưởng đến các trung tâm quyền lực của chính quyền, mà cả những con người bình thường, tức là tất cả những ai đã chết về thuộc linh và vì vậy bị phó mặc cho các thế lực. Ở đây chúng lộ rõ là thù nghịch Đức Chúa Trời, tức là thuộc về ma quỷ. Nếu giữa các hữu thể ấy có một kẻ làm vua, thì đó chỉ có thể là ma quỷ. Và Kinh Thánh cũng nói như vậy: Ma-thi-ơ 25:41.

- … hầu cho hiện nay **các quyền cai trị** và **các thế lực** ở các nơi trên trời, bởi Hội Thánh, biết sự khôn ngoan mọi đường của Đức Chúa Trời, … 3:10

Công việc cứu rỗi của Đức Chúa Trời và kết quả của nó, tức là Hội Thánh, được trình bày trước toàn thể thế giới vô hình như một lời công bố về sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời. Các thế lực phải kinh ngạc và nghiến răng mà chịu thua. Sự chiến thắng thuộc về Đấng Christ của chúng ta, và Hội Thánh là "chiến lợi phẩm" của Ngài; các thế lực đã thua.

- bởi Ngài mà cả **nhà** ở trên trời và dưới đất đều được đặt tên, … 3:15

Dù thoạt nhìn ở đây không nói đến các thế lực ấy, nhưng ở đây cho thấy rõ rằng chúng cũng là tạo vật và nhận tên từ Đấng Tạo Hóa. Điều đó làm cho người Ê-phê-sô thấy rõ rằng các thế lực này không tự chủ, cũng không phải là những thần (toàn) năng, mà phải phục dưới Đấng Tạo Hóa. Trong bối cảnh này, điều đáng chú ý là trong ma thuật, việc gọi đích danh hay cầu khẩn các thần linh bằng tên của chúng là điều quan trọng.

- "Ngài đã lên nơi cao, dẫn muôn vàn **kẻ phu tù** …", 4:8

Ở đây mối liên hệ cũng không hiển nhiên ngay. Nhưng cảnh phu tù tồn tại là do quyền lực của sự tối tăm, là quyền lực mà Đấng Christ đã bẻ gãy bằng thập tự giá và sự sống lại. Ở đây sự thăng thiên của Chúa Giê-xu là một cuộc diễu hành khải hoàn sau khi công cuộc cứu chuộc đã hoàn tất và chiến thắng.

- … để đứng vững mà địch cùng mưu kế (**μεθοδείας** *methodeia*) của **ma quỷ** (**διάβολος** *diabolos*). Vì chúng ta đánh trận, chẳng phải cùng thịt và huyết, bèn là cùng **các quyền cai trị** (**ἀρχαί** *archai*), cùng **các thế lực** (ἐξουσίας), cùng **những kẻ cai trị thế gian** (**κοσμοκράτωρ** *kosmokrator*) **của sự tối tăm này** (**σκότος** *skotos*), cùng **các thần dữ** (πρὸς τὰ **πνευματικὰ τῆς πονηρίας** *pneumatika tes ponerias*) ở các nơi trên trời. 6:11-12

Ở đây, lần đầu tiên ma quỷ được nhắc đến cùng với các thế lực. Nó là kẻ đứng đầu, là "vị tướng" của các thế lực này (so sánh Ma-thi-ơ 12:22 và các câu tiếp theo). Như vậy các thế lực đã bị lột mặt nạ; rõ ràng chúng luôn luôn là kẻ thù và làm mọi điều để ngăn cản và làm hại công việc của Đức Chúa Trời trong chúng ta và trong cả thế gian.

Tại sao đề tài này lại là một đề tài trọng tâm trong thư này? Người Ê-phê-sô không sống như chúng ta ngày nay trong một thời đại "khai sáng", hiện đại hay hậu hiện đại. Đời sống của họ, xã hội thời ấy, trong thành phố này, ở Tiểu Á, trong Đế quốc La Mã, mang đậm dấu ấn của các tà giáo thờ thần tượng. Tôn giáo thấm vào Ê-phê-sô đến mọi tầng lớp xã hội, là những tầng lớp mà từ đó người ta đến với đức tin nơi Đấng Christ. Đời sống bị chi phối bởi việc thờ phụng Artemis, nữ thần mà người La Mã gọi là Diana (xem hình). Ngoài ra Ê-phê-sô còn là trung tâm của ma thuật và các thực hành huyền bí. B.M. Metzger nói: *"Trong tất cả các thành phố Hy-La, Ê-phê-sô là thành phố lớn thứ ba trong đế quốc, và cho đến nay là nơi hấp dẫn nhất đối với các pháp sư, thầy phù thủy và đủ loại lang băm".* Lu-ca kể lại (xem bên dưới) rằng một số lượng lớn những sách phù phép như thế, chứa các câu thần chú và nội dung huyền bí, đã bị những người tin Tin Lành đốt bỏ. Người Do Thái cũng có ma thuật của họ và cũng dự phần vào sự tối tăm thuộc linh này. Sự pha trộn các tà giáo Do Thái, Hy Lạp hóa và La Mã là chuyện thường ngày (thuyết hỗn hợp tôn giáo). Thêm vào đó là chiêm tinh học, niềm tin vào số phận do các vì sao định đoạt. Chúng định đoạt đời sống; chúng đáng sợ, có thật, đòi hỏi. Không ai thật sự thoát khỏi chúng. Sự thờ hình tượng này là đầu cầu, là phương tiện của các thế lực mà Phao-lô nhắc đến, để tác động trực tiếp lên người Ê-phê-sô, lên con người nói chung. Người ta gọi tên các thế lực này và dùng câu thần chú để giao cho chúng làm điều giúp mình đạt được mục đích và lợi ích, nhất là đối với người khác. Các thế lực này gây ra nỗi sợ hãi; vì sự "có mặt khắp nơi" của chúng, người ta không thể nào yên tâm.

Bây giờ các câu hỏi là: Những người đã tin Tin Lành thì sao? Các thế lực có còn ảnh hưởng không? Đấng Christ ngang hàng với các thế lực, vượt trội hơn chúng, hay thậm chí thua kém chúng? Họ có còn bị phó mặc cho các thế lực không? Họ phải cư xử thế nào đối với các thế lực? Hay họ nên giữ lại các tà giáo ấy, cùng với đức tin mới của mình?

Có thể so sánh thời kỳ ấy, chẳng hạn, với tà giáo Voodoo ở Haiti và châu Phi, nơi người ta sống trong nỗi sợ các thần. Nhưng khi họ tin Tin Lành, sự trói buộc và nỗi sợ ấy bị phá vỡ. Ảnh hưởng của các thần trong và qua các tà giáo này khác với ảnh hưởng ở thế giới phương Tây. Nhưng ở đây nó cũng thật như vậy, dù không lộ rõ như thế. Ở đó, tại Haiti và châu Phi, và cả ở nhiều nơi khác trên trái đất, người ta tin vào các thần; chúng là một phần của đời sống hằng ngày. Ở chỗ chúng ta, người ta không tin vào các hữu thể này. Nhưng chính điều đó đã là một lợi thế cho ma quỷ trong việc giữ con người trong vòng nô lệ.

Ở vùng vĩ độ của chúng ta, sự nô lệ và quyền lực của sự tối tăm này phần lớn không liên quan đến sự bị quỷ ám. Trong xã hội chúng ta, đó là sự phối hợp giữa thế gian, những dục vọng và ham muốn của con người, và các thế lực vô hình (2:2). Hệ thống của thế gian bị ma quỷ điều khiển, và như vậy đã tạo ra một môi trường trong đó con người bị kéo xa khỏi Đức Chúa Trời. Thêm vào đó, chính con người muốn tội lỗi chứ không muốn Đức Chúa Trời, Đấng mà họ phải thuận phục. Hai tiền đề này mở ra cho các thế lực vô hình gian ác – là những thế lực hoạt động trong không trung, tức là ngay trong môi trường chung quanh chúng ta – mọi khả năng để khuếch đại tất cả những điều ấy cho có lợi cho chúng. Trong đó chúng tập trung vào những vị trí then chốt quan trọng (chính quyền, trường học, giáo dục, kỹ thuật, giải trí), cả thiên nhiên nữa, để làm hại con người về mọi mặt. Nhưng sau cùng, điều đó diễn ra trong khuôn khổ mà Đức Chúa Trời cho phép. Chúng ta phải hình dung rằng mức độ nổi loạn chống lại Đức Chúa Trời trong thế giới vô hình cũng tương tự như mức độ mà chúng ta trải nghiệm trong thế giới hữu hình.

Dĩ nhiên một mục tiêu tấn công chính của những kẻ cai trị thế gian của sự tối tăm này là những người đã được giật ra khỏi quyền lực của chúng, và chúng không còn có thể giật họ ra khỏi tay Cha và Con

nữa. Vì các tín hữu được an toàn ở đó, chúng tìm cách phá hủy đời sống đức tin của các tín hữu, và trên hết là lòng nhiệt thành của họ đối với Tin Lành. Đó là điều chúng phải sợ, vì Tin Lành có thể giải phóng con người khỏi quyền lực của chúng. Tin Lành về ân điển của Đức Chúa Trời là bằng chứng rằng ngày của chúng đã được đếm.

Khi Phao-lô nêu ra những khái niệm khác nhau dùng để chỉ các hữu thể thiên sứ này, ông dùng những khái niệm mà chính con người và các tà giáo đã dùng, cả người Do Thái lẫn dân ngoại. Về các hữu thể này, ông tiếp nhận thế giới quan của thời ấy, vì theo một cách nào đó nó phù hợp với thực tại. Điều Phao-lô không làm, dù có lẽ chúng ta mong ông làm, là trình bày chi tiết một hệ thống thứ bậc của thế giới thiên sứ, hay một sơ đồ tổ chức của doanh nghiệp ma quỷ sản xuất những mưu kế ma quỷ của nó. Các khái niệm cho thấy có một hệ thống thứ bậc. Dân ngoại biết đến một hệ thống như thế trong thế giới thiên sứ. Phao-lô chỉ nói điều thật sự quan trọng và đơn giản mặc nhiên coi là có thật những tạo vật có ngôi vị, đầy quyền năng, và như vậy vượt trội hơn con người. Với ông, điều quan trọng là công bố rằng các thế lực này phải phục dưới Đấng Christ, và các tín hữu đã được giải phóng khỏi chế độ độc tài của chúng. Nhưng cũng quan trọng không kém đối với ông là: dù đã bị đánh bại, chúng vẫn tấn công người tín hữu bất cứ chỗ nào có thể. Vì vậy người Cơ Đốc được kêu gọi phải hết sức tỉnh thức trước những ảnh hưởng của ma quỷ (thế gian, tội lỗi). Người ấy phải vạch trần những mưu kế này và chống cự chúng. Như vậy làm Cơ Đốc nhân trở thành một cuộc chiến, nhưng là cuộc chiến có thể giành thắng lợi trong quyền năng của Đấng chiến thắng, là Chúa Giê-xu Christ đã được tôn cao. **Thư Ê-phê-sô giúp những người nhận thư sống cách có ý thức địa vị mới của mình trong Đấng Christ trước các thế lực, trong sự nương cậy Chúa mình và quyền năng sức mạnh của Ngài.** Có lẽ chúng ta chỉ có thể cảm nhận một cách mờ nhạt điều họ cảm nhận, nhưng chúng ta càng phải coi trọng những ảnh hưởng này trong thời đại của chúng ta.

Chính Kinh Thánh kể rằng các thiên sứ có quyền trên các dân tộc. Đa-ni-ên 10 nói về các vua, tức là các quyền lực thiên sứ của các vương quốc Mê-đi và Phe-rơ-sơ, cũng như Hy Lạp. Nhân cách lôi cuốn của Alexander Đại Đế cũng như sự vươn lên chóng mặt của ông có thể được hiểu rõ hơn nhiều dưới khía cạnh này. Thiên sứ trưởng Mi-ca-ên được giao cho dân Y-sơ-ra-ên. Trong Phục Truyền Luật Lệ Ký 29:26; 32:8 (bản Bảy Mươi LXX và bản La-tinh cổ đọc là: theo số các thiên sứ của Đức Chúa Trời), điều này được mở rộng cho mọi dân tộc.

Các thần của các dân là hư không; chúng chẳng là gì, không phải là thần thật. Ngoài YAHWEH không có Đức Chúa Trời nào khác. Nhưng mặt khác, đằng sau các hình tượng này ẩn giấu thế giới của các quỷ (1 Cô-rinh-tô 10:19 và các câu tiếp theo). Bằng cách này, thế giới vô hình đã tác động trực tiếp lên thế giới hữu hình.

Bản tường thuật chi tiết của Lu-ca trong sách Công Vụ Các Sứ Đồ (chương 19, dịch theo bản Kinh Thánh tiếng Đức Elberfelder) xác nhận những nhận xét ở trên:

“Ông (Phao-lô) vào nhà hội và giảng cách dạn dĩ trong ba tháng, thảo luận và thuyết phục họ về những điều thuộc về Nước Đức Chúa Trời. Nhưng khi có mấy người cứng lòng và không tin[1], lại nói xấu Đạo[2] trước mặt dân chúng, thì ông lìa bỏ họ và tách riêng các môn đồ ra, mỗi ngày thảo luận trong trường học của Ti-ra-nu. Việc đó kéo dài hai năm, đến nỗi mọi người ở tỉnh A-si, cả người Do Thái lẫn người Hy Lạp, đều được nghe lời của Chúa. Đức Chúa Trời làm những phép lạ phi thường bởi tay Phao-lô, đến nỗi người ta lấy cả khăn tay hay tạp dề đã chạm vào thân thể ông mà đặt trên người bệnh, thì bệnh tật lìa khỏi họ và các tà ma đi ra.

Nhưng cũng có mấy thầy trừ quỷ người Do Thái đi rảo nơi này nơi kia thử cầu khẩn danh Chúa Giê-xu trên những người bị tà ma ám, rằng: Ta nhân danh Giê-xu mà Phao-lô giảng, truyền cho các ngươi! Những người làm việc đó là bảy con trai của một thầy tế lễ cả người Do Thái tên là Sê-va. Nhưng tà ma đáp lại rằng: Ta biết Giê-xu, cũng biết Phao-lô là ai; còn các ngươi là ai? Rồi người bị tà ma ám nhảy vào họ, khống chế cả hai người và thắng hơn họ, đến nỗi họ phải trần truồng và bị thương mà chạy trốn khỏi nhà ấy. Việc này được mọi người ở Ê-phê-sô biết đến, cả người Do Thái lẫn người Hy Lạp; ai nấy đều sợ hãi, và danh Chúa Giê-xu được tôn cao. Nhiều người đã tin đến xưng nhận và tỏ ra những việc mình đã làm. Có nhiều người trước kia làm nghề phù phép đem sách vở của mình đốt trước mặt mọi người; họ tính giá sách ấy, cộng là năm vạn đồng bạc. Ấy vậy, lời của Chúa tăng trưởng cách mạnh mẽ[3] và càng ngày càng thắng hơn[4].”



Lớn thay là nữ thần Artemis của người Ê-phê-sô! Công Vụ Các Sứ Đồ 19:23-40, dịch theo bản Kinh Thánh tiếng Đức Elberfelder

“Lúc ấy có một cuộc náo loạn không nhỏ xảy ra vì cớ Đạo[5]. Có một người thợ bạc tên là Đê-mê-triu, làm những đền thờ Artemis bằng bạc, đem lại cho những người thợ thủ công một mối lợi không nhỏ. Ông nhóm họp họ cùng những thợ làm nghề tương tự, mà nói rằng: Hỡi các bạn, các bạn biết rằng sự thịnh vượng của chúng ta là nhờ nghề này; các bạn lại thấy và nghe rằng không những ở Ê-phê-sô mà hầu khắp cả tỉnh A-si, tên Phao-lô này đã khuyên dỗ và làm cho rất đông người đổi ý, vì nói rằng các thần do tay người làm ra chẳng phải là thần. Chẳng những chúng ta gặp nguy cơ nghề nghiệp mình bị

mang tiếng xấu, mà đền thờ của nữ thần lớn Artemis cũng sẽ bị coi như không, và sự uy nghi vĩ đại của nữ thần mà cả tỉnh A-si và cả thế giới đều thờ kính cũng sẽ bị tiêu diệt.

Nghe vậy, họ đầy giận dữ, bèn kêu lên rằng: Lớn thay là nữ thần Artemis của người Ê-phê-sô! Cả thành phố đều rối loạn; họ đồng lòng xông vào rạp hát, kéo theo Gai-út và A-ri-tạc, là người Ma-xê-đoan, bạn đồng hành của Phao-lô. Phao-lô muốn ra trước dân chúng, nhưng các môn đồ không cho. Lại có mấy quan chức tỉnh A-si[6], là bạn của ông, sai người đến nài xin ông đừng đến rạp hát. Người thì kêu thế này, kẻ thì kêu thế khác; vì hội chúng rối loạn, và phần đông không biết vì sao mình nhóm lại. Họ kéo A-léc-xan-đơ ra khỏi đám đông, là người mà người Do Thái đẩy ra phía trước. A-léc-xan-đơ giơ tay ra hiệu, muốn tự bào chữa trước dân chúng. Nhưng khi họ nhận ra ông là người Do Thái, thì *một* tiếng kêu vang lên từ miệng mọi người, và họ kêu la chừng hai giờ: Lớn thay là nữ thần Artemis của người Ê-phê-sô! Khi viên thư ký thành phố đã làm cho đám đông yên lặng, ông nói: Hỡi người Ê-phê-sô, có ai trong loài người mà chẳng biết rằng thành Ê-phê-sô là nơi giữ đền thờ của nữ thần lớn Artemis và của tượng thần từ trời[7] rơi xuống? Vì điều đó không ai chối cãi được, nên các ngươi phải yên lặng, đừng làm điều gì hấp tấp. Vì các ngươi đã đem những người này đến đây, họ chẳng phải là kẻ cướp đền thờ, cũng chẳng phạm thượng nữ thần của chúng ta. Vậy nếu Đê-mê-triu và những người thợ cùng với ông có tranh chấp với ai, thì có những ngày xét xử, và có các quan trấn thủ; họ hãy kiện cáo nhau. Còn nếu các ngươi có thỉnh nguyện về việc gì khác, thì việc ấy sẽ được giải quyết trong hội đồng hợp pháp. Vì chúng ta cũng có nguy cơ bị buộc tội về cuộc náo loạn hôm nay, vì không có lý do nào để chúng ta có thể giải trình về vụ tụ tập này. Nói xong, ông giải tán hội chúng."

Mọi khí giới của Đức Chúa Trời: Chiến trận thuộc linh, nhưng thế nào?

Những lời chỉ dẫn về cuộc chiến thuộc linh không nên được hiểu như phần kết thúc nhẹ nhàng, mà là đỉnh cao của phần thực hành trong thư. Dù sao đi nữa, ở đây chúng ta có một loại bài diễn văn kết thúc mang tính tóm tắt. Có thể so sánh nó với bài nói của một vị tướng với binh sĩ của mình trước khi trận chiến bắt đầu. Thật tốt khi hình dung một chút sự kịch tính và căng thẳng ấy trước trận đánh, để đánh giá đúng tính cấp bách của cuộc chiến thuộc linh.

Đời sống Cơ Đốc là một cuộc chiến không ngừng. Để minh họa điều này, Phao-lô đưa ra hình ảnh một người lính, có lẽ là lính La Mã, là những người thời ấy thường thấy trên đường phố Ê-phê-sô. Với hình ảnh này, ông nhấn mạnh tính thời sự và cả thực tại tàn khốc của chiến tranh – điều cũng đúng với cuộc chiến thuộc linh. Thật ra ở đây ông dùng từ chỉ một trận đấu vật trong đấu trường, vì qua đó ông muốn nhấn mạnh rằng kẻ thù ở rất gần. Theo nghĩa này, có thể so sánh các nơi trên trời với một đấu trường thiên thượng.

Trong phần hình bóng học, chúng ta đã nói về cuộc chiến từng thật sự diễn ra theo nghĩa đen tại Ca-na-an thời ấy. Phao-lô nói rằng chúng ta đánh trận không phải cùng thịt và huyết, tức là không phải chống lại con người, mà chống lại các thần dữ (vô hình) ở các nơi trên trời (6:10-20). Để giữ nguyên hình ảnh: Các thế lực gian ác này muốn dùng hết sức ngăn cản chúng ta sống ở Ca-na-an, nghĩa là sống ra địa vị Cơ Đốc của mình trong Đấng Christ ở các nơi trên trời. Chúng muốn làm cho chúng ta không nếm và không vui hưởng sự giàu có của phước lành thiên thượng, không sống ra và không làm chứng về nó. Các thế lực này muốn phá hủy đời sống đức tin của chúng ta, làm cho nó khô cạn và đẩy nó trở lại vào thói đời của thế gian, nơi chúng ta đã ra đi. Khi thích nghi với thói đời của thế gian, lời chứng về con người mới của Đức Chúa Trời trong Đấng Christ và lời chứng của Tin Lành sẽ chết đi. Con đường dẫn đến đó không phải là sự bị quỷ ám, mà là tội lỗi.

Chúng ta hãy nhớ lại: Trong Đấng Christ, người Ê-phê-sô đã được nâng lên một lần đủ cả trên những quyền lực thiên sứ to lớn và đông đảo này. Vậy họ không cần sợ chúng nữa. Đó là một sự nhẹ nhõm và giải thoát mà ngày nay chúng ta khó lòng hình dung được. Nhưng ở đây họ có thể đã phạm một sai lầm tai hại. Mối đe dọa vẫn còn đó, nhưng không còn theo cách như trước khi họ quay về với Chúa. Bây giờ các thế lực thuộc linh này vẫn còn đáng sợ, vì các tín hữu lại trở thành mục tiêu tấn công. Nhưng bây giờ điều chúng nhắm đến là ngăn cản việc thực hiện địa vị chiến thắng cao trọng của họ trong Đấng Christ. Chúng không còn có thể cướp địa vị này khỏi các tín hữu, nhưng có thể cướp một đời sống trong địa vị ấy, hay từ quyền năng của địa vị ấy. Bây giờ điều đáng sợ không phải là quyền lực, mà là mưu kế của ma quỷ. Những mưu kế này gặp họ trong thế gian, ở mọi nơi và trong mọi hoàn cảnh sống, trong hôn nhân và gia đình, tại nơi làm việc và trong Hội Thánh. Vì vậy đời sống đức tin đòi hỏi sự chú ý và tập trung cao độ nhất. Đó là những hữu thể và thế lực có thật, di chuyển trong không trung, tức là ngay trong môi trường chung quanh chúng ta, và không ngừng tìm cách làm cho chúng ta vấp ngã và thất bại. Nhưng Phao-lô nhìn thấy chúng ta ở vị trí của sức mạnh, không chỉ về địa vị của chúng ta, mà cả trong đời sống đức tin của chúng ta: Trong NGÀI chúng ta mạnh mẽ, mạnh hơn các thế lực này, là những thế lực đã bị đánh bại. Ở ngoài quyền năng của Đấng Christ, chúng ta không có cơ hội nào, vì các hữu thể này, các thế lực này mạnh hơn và xảo quyệt hơn chúng ta.

Cách các thế lực này hoạt động, chiến lược và chiến thuật của chúng là gì, được thấy rõ qua bộ khí giới thuộc linh mà chúng ta phải mặc lấy. Ở đó, vũ khí của chúng ta là **lẽ thật, sự công chính, sự bình an, đức tin, sự cứu rỗi và Lời**. Từ đó có thể thấy rằng kẻ thù muốn phá hủy đời sống đức tin của chúng ta bằng sự dối trá, sự bất công, sự bất hòa, sự vô tín và sự nghi ngờ. **Quả thật, điều nằm trong tầm ngắm của kẻ thù chính là đạo đức trong đời sống Cơ Đốc của chúng ta.**

Ảnh hưởng gian ác của những đạo binh thiên thượng vô hình, thuộc về ma quỷ này không nhất thiết biểu lộ qua sự bị quỷ ám, như một số người nghĩ. Ảnh hưởng này xảo quyệt và quyến dụ. Chúng ta phải đối phó với thiên sứ sáng láng, kẻ đến trong lốt người đạo đức. Đây không phải là chuyện gì ngoạn mục, theo nghĩa chúng ta tấn công và đối đầu với các thế lực gian ác, chẳng hạn để đuổi chúng ra khỏi một thành phố hay một vùng lãnh thổ. Kiểu chiến trận như thế, vốn được thực hành trong phong trào Ân tứ (Charismatic), hoàn toàn không thể rút ra từ bản văn này của Phao-lô (và cũng không từ bất cứ bản văn nào khác). Dù có lẽ chúng ta có thể chờ đợi điều đó, vì những điều huyền bí, phù phép và ma thuật trong thành Ê-phê-sô. Không, **cuộc chiến này không phải là một cuộc thập tự chinh, không chống lại người không tin, cũng không chống lại các quỷ**. Đó là một cuộc chiến muốn đánh vào đời sống thuộc linh của chúng ta ở những chỗ nhạy cảm nhất, bằng sự bất hòa trong hôn nhân, gia đình và Hội Thánh. Thật vậy, trong Ngài, ngay bây giờ chúng ta đã có một vị trí chiến thắng trên các thế lực này, và vì vậy chúng ta phải là đúng như thế và sống đúng như thế.

Cũng cần nhắc đến rằng có thể có, và thật sự có, những cuộc đối mặt với các quỷ và với những người bị quỷ ám. Điều đó đặc biệt đúng ở những nước mà phù phép là một phần vững chắc và sâu xa của nền văn hóa, và vì vậy có nhiều trường hợp bị quỷ ám. Nhưng những tín hữu thật, những người trong Đấng Christ đã được nâng lên trên các thế lực, không thể bị quỷ ám. Ảnh hưởng của các quỷ có thể tác động vào đời sống của các tín hữu, ít khi qua sự ràng buộc huyền bí, mà nhiều hơn qua một lối sống theo thế gian. Ngày nay người ta đánh giá thấp việc sự kiện này có liên hệ với thế giới vô hình!

Không thể gán mọi tội lỗi hay mọi sự thích nghi với thế gian cho các thế lực này; “không phải sau mỗi bụi cây đều có một con quỷ”. Chính thế gian, xác thịt của chúng ta và thế giới thần linh muốn làm cho chúng ta vấp ngã. Đó là ảnh hưởng từ bên trong, từ bên ngoài, và ảnh hưởng siêu nhiên từ thế giới vô hình.

Có thể mô tả cuộc chiến của chúng ta thế nào, nó thuộc loại nào? Từ những lời chỉ dẫn của Phao-lô, phải hiểu rằng đây không phải là một cuộc chiến tấn công. Đây là việc "đứng vững", "chống cự" và "đứng". Vậy chúng ta phải giữ vị trí của mình, và không từ bỏ hay trao đi điều là gia tài và kinh nghiệm đức tin của chúng ta. Vũ khí tấn công duy nhất là thanh gươm, nhưng nó cũng không thể thiếu để tự vệ khi giáp lá cà.

Dù vậy, trong sự mô tả này cũng có một điều mang tính tấn công. Việc công bố Tin Lành là cuộc tấn công trực diện vào vương quốc của sự tối tăm. Tin Lành là vũ khí để giật lấy con mồi khỏi tay ma quỷ. Đôi giày tốt, sẵn sàng cho Tin Lành bình an, cho thấy sự cơ động và chuyển động trong cuộc chiến rao giảng Tin Lành.

Dù bản văn không nhắc đến, nhưng điều đáng khích lệ là không phải trận chiến nào cũng phải chiến đấu một mình. Đội hình của chúng ta là đạo quân của Chúa, trong đó chúng ta cùng đứng và cùng chiến đấu trong Hội Thánh như những chiến hữu của Đấng Christ.

Dù vậy, xin lưu ý điều này: Bộ khí giới không tự mọc ra trên chúng ta như lông mọc trên con chim; chúng ta phải mặc lấy nó, phải chủ động dùng và áp dụng nó trong đời sống hằng ngày.

Ê-phê-sô và Cô-lô-se

Hẳn mỗi người đọc Kinh Thánh ít nhiều có hệ thống đều đã nhận thấy một sự tương đồng nào đó hay những điểm song song giữa các thư gửi Hội Thánh ở hai thành phố này. Chúng được viết cùng một thời điểm, thư Phi-lê-môn cũng vậy. Do đó một cuộc nghiên cứu so sánh thật sự rất đáng làm.

Ở đây chỉ cần lưu ý rằng khoa thần học phê bình Kinh Thánh – vốn tự đặt cho mình nhiệm vụ tìm ra mọi điều được cho là không thể đúng – cho rằng thư Cô-lô-se không phải do Phao-lô viết, và đến lượt nó, thư ấy đã làm khuôn mẫu cho một người viết thư Ê-phê-sô (cũng không phải Phao-lô).

Đó chỉ là một giả thuyết trong nhiều giả thuyết. Chúng ta tin lời tự chứng của các sách này, là các sách nêu Phao-lô là người viết, ở phần chào thăm, ở giữa thư cũng như ở cuối thư.

Cũng không có gì ngạc nhiên khi hai Hội Thánh chỉ cách nhau khoảng 180 km có những vấn đề không hoàn toàn giống nhau, nhưng tương tự nhau. Vì vậy các thư có thể cho thấy nhiều điểm song song.

Một số tài liệu đã sử dụng:

Arnold, E. Clinton, Downers Grove, 1992, Powers of darkness: principialities & powers in Paul`s letters

Arnold, E. Clinton, Eugene OR, 1989, Power and Magic, The concept of power in Ephesians

Blatt, Helmut, Marburg/Lahn, 2002, Das Geheimnis der geistlichen Waffenbrüstung

Elberfelder, bản dịch Kinh Thánh tiếng Đức, Hückeswagen, 2005

Ellicott, C.J., London, tái bản 2004, A Bible Commentary for Bible Students, Volume 8

Grant, F.W., New Jersey, 1901, The Numerical Bible,

Greijdanus, Dr. S., Kampen, 1932, Korte Verklaringen, Deel 12

Lee, Witness, Stuttgart, 1980, Der Brief des Paulus an die Epheser

Lincoln, William, Glasgow, 1980, Assembly Writer Library, Vol.II

House, H. Wayne, Marburg/Lahn, 1983, Chronologische Tabellen und Hintergrundinformationen zum NT

Keener, Craig S., Neuhausen, 1998 (1993 Inter Varsity Press), Kommentar zum kulturellen Umfeld des NT

Kelly, William, Oak Park, Lectures on the Epistle to the Ephesians

Kettling, Siegfried, 1992, Gießen, Typisch evangelisch – Grundbegriffe des Glaubens

Martin, P. Ralph, Wuppertal, 1985, Brockhaus Kommentar zur Bibel

Medema, H.P., Vaassen, 1991, De nieuwe Mens: Commentaar op de Brief van Paulus an des Efeziers

Remmers, Arend, Hückeswagen, 2004, In Christus gesegnet, Eine Auslegung zum Epheserbrief

Smith, Hamilton, Edingburgh, The Epistle to the Ephesians, An Expository Outline

Stadelmann, Helge, Neuhausen Stuttgart, 1993, Der Epheserbrief, EDITION C-Bibelkommentar

Stott, John R.W., VTR, Nürnberg 2001, Die Botschaft des Epheserbriefes

Schmalenbach, Hanna-M., Marburg/Lahn, 2007, Frausein zur Ehre Gottes im Kontext verschiedener Kulturen

Tenney, Merrill C., Marburg/Lahn, 1979, Die Welt des Neuen Testaments

Wjist, Walter, Dillenburg, 1999, Ephesus – Aufstieg und Fall einer Großstadtgemeinde

Hoehner, Harold W., Michigan, 2002, Ephesians, An Exegetical Commentary

Peters, Benedikt, Berneck, 1991, Pulsierendes Leben, Ein Gang durch den Epheserbrief

Peters, Benedikt, Berneck, 1989, Dämonische Verstrickungen, Biblische Befreiung

---

Chú thích

1. Hoặc: và không vâng lời.
2. Tức là con đường Cơ Đốc, hay sự tuyên xưng đức tin Cơ Đốc.
3. Có bản chép: Ấy vậy, lời ấy tăng trưởng trong quyền năng của Chúa.
4. Hoặc: tỏ ra mạnh mẽ.
5. Tức là con đường Cơ Đốc, hay sự tuyên xưng đức tin Cơ Đốc.
6. Tức là những người đại diện dân chúng, cũng phụ trách các lễ hội tôn giáo.
7. Nghĩa đen: từ thần Zeus.